

# **DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VẤN KINH**

## **Quyển 1**

Hán dịch : Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô  
Thiếu Khanh\_ Truyền Giáo Đại Sư PHÁP THIÊN ( Dharma Deva ) phụng Chiếu dịch

VIỆT DỊCH : HUYỀN THANH

### **ĐƯỢC THẮNG SỰ, BẠN GIÚP ĐỠ MAU ĐƯỢC TẮT ĐỊA**

#### **----- PHẦN THỨ NHẤT -----**

Bấy giờ Dược Xoa Chủ Kim Cương Thủ( Yakṣadhīpati Vajrapāṇi ) có lòng đại từ thương sót cho đời sau , phóng ra ngàn ánh sáng, rồi nhất tâm an trụ. Lúc đó, Diệu Tý Bồ Tát ( Subāhū Bodhisatva ) dùng sự trì tụng, nơi tất cả Chân Ngôn Minh được nghĩa thành tựu và nghĩa chẳng thành tựu. Ngài một lòng kính lễ Dược Xoa Chủ Kim Cương Thủ Bồ Tát và hỏi rằng :

“ Thưa Bồ Tát ! Tôi thấy thế gian có người trì tụng, trai giới thanh tịnh, chuyên cần tu hành nơi Chân Ngôn Minh mà chẳng thành tựu.

Thưa Bồ Tát ! Như mặt trời phóng ra ánh sáng thì không chỗ nào không soi chiếu được. Nguyên xin bồ tát xót thương nói về nhân duyên ấy. Do đâu mà người trì tụng Chân Ngôn kia đã quy phục tinh cần tối thượng đệ nhất nơi các Chân Ngôn với Pháp Thượng, Trung, Hạ lại chẳng thể thành tựu được? Do tu nhân gì mà chẳng được quả ? Phải chăng tội chướng chưa được diệt trừ ? Nguyên xin bồ tát nói về các việc khó khăn chướng ngại để cho kẻ tu hành kia được nghĩa thành tựu với nghĩa chẳng thành tựu

Thưa Bồ Tát ! Như Đức Phật đã dạy:“ **Ánh sáng của Trí Tuệ hay diệt trừ si ám** ” . Nếu si ám chẳng diệt trừ thì được còn đâu là Minh Tuệ nữa

Thưa Bồ Tát ! Tại sao trì tụng với Hộ Ma ... để làm sự nghiệp mà các Chân Ngôn Vương với chư Hiền Thánh lại chẳng cho thành tựu ? Nguyên xin Bồ Tát mở lòng Đại Bi mỗi mỗi giảng nói khiến cho không còn nghi hoặc

Thưa Bồ Tát ! Vì pháp lực ấy không có khả năng chẳng ? Vì tác pháp không đúng thời chẳng ? Vì đem Chủng Tính làm Tính chẳng ? Vì câu chữ Chân Ngôn thừa thiếu chẳng ? Vì tu trì khinh mạn chẳng ? Vì cúng dường chẳng đủ chẳng ? Nguyên xin Bồ Tát mỗi mỗi mở nói từng loại sự việc với các điều khó khăn chướng ngại để cho các người tu hành đều hiểu thấu rõ ráo. ”

Lúc đó, Kim Cương Thủ Bồ Tát nghe Diệu Tý Bồ Tát nói lời chính tâm lợi ích như thế xong. Ngài liền nhắm mắt hoa sen tỏa sáng lửa lại trong giây lát. Sau khi suy tư quán sát xong ngài liền bảo Diệu Tý Bồ Tát rằng :

“ Nay Diệu Tý ! Ông khởi tâm vì lợi ích chúng sinh. Tâm này giống như mặt trăng tròn ban đêm tỏa ánh sáng tinh khiết lại chẳng có mây mù khiến cho các người tu hành chẳng mất chính đạo, được vào cảnh giới Phật và vượt đến bờ bên kia. Việc làm của bồ tát chẳng cầu tự vui, đối với chúng Hữu Tình không có hiềm hại, thấy khổ não của người như khổ não của mình, thấy khoái lạc của người như khoái lạc của mình

Này Diệu Tý ! Tôi thấy ông có ý thương sót chúng Hữu Tình giống như con đò mà hỏi nghĩa này. Vậy ông hãy lắng nghe, tôi sẽ vì ông mà nói .

Diệu Tý ! Nay tôi nói y theo lời Đức Phật dạy. Nếu có người tu hành sự nghiệp tối thượng, tu hành chân ngôn để cầu thành tựu thì nên lìa các phiền não, khởi niềm tin thâm sâu phát Tâm Bồ Đề, kính trọng mọi pháp Phật, tin tưởng kính trọng Tôi (Kim Cương Thủ) và quy mệnh giòng tộc Đại Kim Cương ( Mahà Vajra Kulàya ), xa lìa mười nghiệp bất thiện của thân khẩu ý. Phàm chỗ hưng khởi thường xa lìa các hạnh ngu mê tà kiến. Nếu cầu quả báo, cần phải có Trí Tuệ ví như người nông dân trồng cấy mùa màng lại gieo cây mạ khô nơi mảnh đất màu mỡ. Tuy người ấy bỏ nhiều công đức kèm với nước mưa thấm ướt tràn trề nhưng vì hạt giống héo khô nên không thể sinh ra quả trái được. Sự ngu mê tà kiến cũng giống như thế.

Phàm các người tu hành muốn tạo sự nghiệp trước hết, tự Tâm xa lìa các ngu mê tà kiến, hành 10 pháp Thiện không hề lay động cho đến luôn luôn hành tất cả pháp Thiện. Như có các hàng Thiên ma, A tu la cho đến La sát, các loại Thần ăn máu thịt .v.v.. dùng tâm ác độc đi lại trong ba Cõi làm náo hại chúng sinh và làm tán loạn chỗ người tu hành. Nếu có người tu hành vui nơi pháp của Tôi, tu trì tụng tập Chân Ngôn Hạnh thì các loài kia nhìn thấy tự nhiên sợ hãi chẳng thể xâm phạm náo hại được .

Nếu muốn khiến các loài Đại Lực Thiên Ma, các hàng Tinh Tú cho đến các loài Quỷ Thần chẳng thể gây chướng ngại đồng thời lại giảng phục được thì cần phải đi vào Tam muội gia Đại man đồ la . Do đi vào nơi trú ngụ an ổn của chư Thiên và Thánh chúng Đại Lực mà gọi là Đại Man Đồ La. Cũng lại nên vào Man đồ la tối thắng và các Đại Chân Ngôn của Đại Minh Vương. Do luôn luôn vào các Đại Man Đồ La, là chốn tụ phước của hàng Đại Minh Vương, giòng tộc Đại Kim Cương, chư Phật, Bồ Tát tức là phụng sự chư Phật Bồ Tát với hàng Đại Minh Vương cho nên được các ảnh tượng của chư Phật Bồ Tát ấy che chở giúp đỡ khiến cho các loài Thiên Ma, A Tu La, Dược Xoa và các loài Rồng Quỷ hay gây chướng ngại không thể xâm phạm náo hại được. Các loài này khi nhìn thấy nơi cư trú của người trì tụng thì cảm thấy không thể đến gần được mà tự nhiên lui tan chẳng dám gây chướng ngại.

Nếu tu tất cả Chân Ngôn Thế Gian và Xuất Thế Gian của Pháp Thành Tựu tức là luôn luôn vào các Man đồ la với các Tam Muội Gia kia, thuận theo sự gia trì của Thánh Lực mà tự nhiên phá hoại được tất cả tâm ác. Đã có khả năng vào Tam Muội Gia Man Đồ La kia nhưng vẫn nên phát Tâm dũng mãnh, phát Tâm Bồ Đề, chỉ tin nơi Phật chẳng tin các hàng Ngoại Đạo Thiên Ma. Nếu trái với Tâm này mà trì tụng pháp của Tôi thì tự nhiên sẽ bị hủy diệt

Lại nữa người hành trì tụng chưa được thành tựu. Trước hết, cần phải y theo bậc A Xà Lê có giới đức trong sạch không bị khuyết phạm, có phước đức tối thắng. Nếu gặp

được vị A Xà lê này bảm thụ trì tụng lại tự quyết chí dững mãnh thì sự tu trì dễ được thành tựu mau được linh nghiệm. Ví như hạt lúa gieo trồng nơi đất tốt màu mỡ thì dễ thu hoạch được quả trái. Gặp được Thầy giỏi cũng như thế. Nếu như khó được linh nghiệm thì do nghiệp đời trước. Khi ấy nên tùy theo Thánh Địa này thì dùng cát ấn thành cái Tháp, hoặc lấy đất làm Tháp ,bên trong Tháp đặt Tượng và để Xá Lợi. Xong nên đem các loại hương, hoa, đèn, vật dụng, rèm, phướng, lọng, các loại kỹ nhạc làm pháp cúng dường. Lại chuyên chú chân thành ca ngợi giải bày làm lễ sám hối. Sám hối xong rồi, y như trước chuyên chú trì tụng không được gián đoạn thì chắc chắn được linh nghiệm. Tu hành như vậy là TU CỤ TRỢ BẠN (tu hành có đủ bạn giúp đỡ) Nếu không có bạn giúp thì sự tu trì sẽ bị thiếu sót ví như chiếc xe cần có đủ hai cái bánh, nếu thiếu một cái thì không thể di chuyển được. Tu hành trợ bạn cũng giống như thế. Nếu cầu bạn giúp đỡ thì nên cầu bạn thuộc giòng tộc tôn quý, hình mạo đoan nghiêm, đầy đủ các căn, tâm tính nhu thuận, thích tu pháp lành, Trí Tuệ nhanh sáng, tinh cần dững mãnh, có Tâm Đại Bi, thường vui bố thí, tín trọng Tam Bảo, phụng sự cúng dường, chẳng hề quy tín các hàng Ngoại Đạo với loài Thiên Ma. Đây là người có đầy đủ công đức giúp đỡ bạn trong đời Hiền Kiếp. Nhờ vậy các người trì tụng mau được thành tựu trong sự tu hành. Các ông nên biết như vậy



## LỰA CHỌN TÌM NƠI THÙ THẮNG

### --- PHẦN THỨ HAI ---

Lại nữa, người hành trì tụng ! Nếu muốn tu Hạnh Chân Ngôn cầu sự thành tựu, trước hết cầu được pháp do chư Phật giảng nói và cầu tìm được nơi cư ngụ lúc trước của Đức Phật, Bồ Tát, Bích Chi, Thanh Văn vì đấy là Thắng Địa; nơi ấy thường có các hàng Trời, Rồng, A Tu La cung kính thủ hộ cúng dường. Tại sao vậy? Ấy là các bậc Trượng Phu tối thắng trong hàng Trời, Người đã từng ở đấy. Khi được đất này rồi, người hành trì tụng cần phải thanh tịnh thân tâm, đầy đủ luật nghi và thường cư ngụ ở nơi này. Nếu không được phước địa ấy mà chỉ tìm được chỗ bên bờ sông lớn, hoặc bờ sông nhỏ, hoặc cạnh ao suối cho đến khe ở dốc núi có nước trong tràn đầy, không có các loài thủy tộc độc ác ...thì cũng được. Hoặc tìm các chốn có hoa sen, hoa Ô bát la với các hoa thơm cỏ lạ, cỏ mềm phủ khắp. Hoặc các hốc nơi sườn núi hay trong hang núi không có các loài thú đáng sợ như sư tử, thú dữ ... Khi tìm được chốn ấy rồi cần phải đào sâu xuống một khủy tay, loại bỏ gai góc, gạch ngói, tro than, đất mặn, xương cốt dơ bẩn, lông tóc, các tổ của loài trùng sâu. Nếu đào sâu xuống mà chẳng loại trừ được các thứ trên thì nên bỏ đi tìm đến nơi khác, cũng đào sâu xuống một khủy tay như trước rồi lấy đất sạch ở nơi khác lấp bằng hố đấy, xong mới dựng nhà. Cũng dùng đất sạch tán nhỏ thành bùn rồi xoa khắp trong ngoài. Lại dùng Cù ma di xoa lên mặt đất ở ngay chỗ nằm ngồi. Phải thường ở trên mặt đất chẳng được dùng giường phản. Nhà ở chỉ mở cửa hướng về phương Đông, phương Tây hoặc phương Bắc không được hướng về phương Nam. Như vậy dựng nhà

xong. Sau đó tùy sự tương ứng dựa theo phương sở của Tôn Tượng mà làm sự nghiệp. Trước hết, dùng các loại diệp hương tô điểm trang sức nơi đặt bày Tôn Tượng. Về Tôn Tượng thì có thể điêu khắc hoặc đúc đắp hoặc vẽ trên vải. Nếu vẽ thì phải tìm sợi vải sạch, lựa bỏ lông tóc rồi đem dệt thành khổ vải, lớn nhỏ dài ngắn tương xứng, không được cắt bỏ sợi vải ở hai đầu. Khi dệt vải xong, dùng nước hương ngâm giặt, căng ra cho thẳng rồi nhờ người vẽ. Người vẽ phải ăn chay, tắm gội sạch sẽ, lại thọ Tám Giới cho trong ngoài thanh tịnh, xong rồi mới vận Tâm vẽ. Phàm sử dụng sắc vẽ thì nên tìm màu sắc đẹp nhất. Tốt nhất không được dùng keo nấu bằng da sinh vật mà dùng keo nấu bằng hương thơm để điều hòa sắc vẽ

Vẽ Tượng xong, tùy theo phương hướng định vị Tượng. Dùng các loại thức ăn uống, hương, hoa, đèn ... làm pháp đại cúng dường. Nếu không đủ khả năng thì tùy theo sức mà cúng dường, cốt yếu là chuyên chú chân thành tín trọng tán thán lễ bái cúng dường. Làm như vậy xong, tụng trì trước mặt Tôn Tượng thì mọi sở cầu sẽ mau thành tựu

Lúc sắp sửa bắt đầu tu trì, trước hết người tụng trì phải cạo tóc, tắm rửa, mặc quần áo mới sạch sẽ, không được dùng áo bằng tơ tằm, cũng không được dùng màu trắng, chỉ có thể dùng vải với vỏ cây hoặc các loại cây cỏ, nên dùng đất đỏ nhuộm vải để phá màu sắc.

Lại nên thọ trì bình bát khát thực, có thể dùng gỗ cây Sa La, đồ sành sứ, đồng, thiết, hoặc vỏ trái bầu để làm bình bát. Bình bát phải được giữ gìn nhứt sạch sẽ, không được dò rỉ hoặc hư mẻ. sau đó ôm bình bát này đi khát thực

Phàm khát thực thì chỉ có thể ở nơi chẳng gần chẳng xa các làng mạc, nơi có nhiều Thủ Đà ( 'Sùdra ) tín trọng Tam Bảo, nơi có nhiều thức ăn uống và không có ngoại đạo Bà La Môn. Vì hàng Bà la Môn ấy có khuynh hướng chấp tính, vô tâm (không biết xấu hổ), Ngã Mạn. Lại nữa, khi kẻ Ngoại Đạo gặp hành nhân đang ôm bình bát đi khát thực, tụng trì Chân Ngôn, tu theo pháp Phật thì liền sinh sự gây khó khăn chướng ngại như nói là : “ Người vốn là dòng Bà La Môn ( Bràhmanah ) có thể tu pháp Bà La Môn như phụng hành sáu pháp, đa văn Tịnh Hạnh, tín trọng chư Thiên, phụng sự vua chúa và lấy vợ để sinh con nối dòng. Nếu người hành các điều này thì sẽ được giải thoát, cần gì phải tụng trì Chân Ngôn của Thích Giáo và tín hành Phật Pháp ? ”

Nếu hành nhân thuộc dòng Sát Đế Lợi ( Kṣatriya ) thì lại nói rằng : “ Người là dòng Sát Đế Lợi nên có thể phụng hành Vương Pháp, tiếp nối ngôi Vua . Tại sao lại phụng trì Chân Ngôn Phật Giáo, phản bội Bản Tông để cầu giải thoát ”

Nếu hành nhân thuộc các dòng Tỳ Xá ( Vai'sya ) , Thủ Đà ( 'Sùdra ) thì kẻ Ngoại Đạo cũng đều nói về việc của Bản Tông là pháp giải thoát và hành nhân chẳng thể hợp với sự tụng trì Chân Ngôn Phật Giáo để cầu giải thoát. Bọn ấy thường dùng lửa Sân đốt Tâm, các loại ý nghĩ và nhiều phương tiện gây chướng ngại khó khăn để náo loạn khiến cho hành nhân sinh tâm thoái lui

Bậc tu hành Chính Đạo thường khát thực y theo thời chẳng y theo kẻ Ngoại Đạo đã quá giờ Ngọ mà vẫn đi khát thực. Phàm nơi khát thực, đừng đến nhà Ngoại Đạo và những nơi có nhiều Ngoại Đạo

Nếu luận bàn về pháp Thiện Ác Nhân Quả thì cần phải biết rằng : Hay làm pháp Thiện sẽ chứng Niết Bàn ( Nirvāṇa ), nếu tạo nghiệp Ác thì cuối cùng bị đọa vào đường khổ. Sự báo ứng của Thiện Ác chẳng do Dòng Tộc mà có, ấy chỉ do Thế Gian phân biệt hư vọng mà thôi. Lại nữa, chúng sinh từ vô thủy đến nay, thân bị nhơ uế chẳng phải do ăn uống trong sạch mới tịnh được thân tâm , mà cần phải xa lìa các điều ác, thường làm các điều lành và tích tụ các pháp lành thì mới tịnh được thân tâm. Ví như có người bị ung nhọt trên thân thì chỉ tìm kiếm thuốc men diệt trừ ung nhọt chứ chẳng mong muốn điều gì khác. Hành nhân ăn uống chỉ cốt trừ cái đói chứ chẳng vì ưa thích món ngon. Lại có người bị rơi vào xứ đang hạn hán, do sự đói khát áp bức mà người ấy phải giết con để ăn, sự kiện ấy là do muốn trừ cái khổ của sự đói chứ chẳng vì tham mùi vị. Hành nhân ăn uống cũng giống như thế. Pháp ăn uống cũng giống như cái cân, hễ vật chẳng nặng chẳng nhẹ thì cân ngang bằng, hành nhân ăn uống cũng giống như thế, chẳng được ăn quá lượng cũng đừng giảm bớt chỉ cần giữ gìn đừng cho bị tổn thương bởi sự no đói cũng như căn nhà hư nát, phải thay đổi cột kèo để khỏi bị sụp đổ. Hoặc dùng dầu mỡ bôi vào trục xe chỉ cốt cho bánh xe trơn lăn tới trước. Hành nhân ăn uống cũng giống như thế, chỉ cốt giữ gìn sức khỏe chứ chẳng vì mùi vị. Chính vì thế cho nên Đức Phật bảo rằng : **“Chúng Hữu Tình trong cõi Dục chỉ y theo thức ăn mà an trú ”** Lại nữa hành nhân tuy cần thiết ăn uống để giữ gìn thân thể nhưng luôn luôn quán thân xác này giống như cây chuối không bền chắc và thường dùng điều này để chế ngự Tâm chẳng cho trụ nơi tham ái.

Phàm lúc khát thực thì nên ôm bình bát theo thứ tự tuần hành đi xin, thường suy niệm về cái điều do đức Thế Tôn nói, dùng Trí Tuệ tùy theo phương tiện để điều phục sáu Căn không cho chúng tán loạn. Khi nhìn thấy sắc đẹp với các thứ Trần Cảnh thì hãy xem đó như là cảnh giới của Ma đang muốn mê hoặc lòng người. Do đó nếu phải khởi phương tiện, người tu hành chẳng thà lấy cây sắt nung đỏ đâm vào hai mắt của mình chứ chẳng dùng tâm loạn để tham nhìn sắc đẹp với các cảnh trần hoặc tham nhìn các cảnh lạ thường .

Người tu hành chỉ nên tùy duyên khát thực và chẳng dính chấp, thường nên dùng sự so sánh để điều phục Tâm rồi an nhiên tuần tự đi khát thực các nhà, không phân biệt thượng trung hạ và luôn luôn xa lìa sự chấp bỏ (thủ xả). Tuy nhiên người tu hành không được ở chỗ có người mới sinh đẻ, nơi có nhiều người uống rượu, nơi có nam nữ say mê ái nhiễm, nơi có nhiều con nít cười vui, nơi có nhiều chúng nam nữ tụ hội, nơi có nhiều nam nữ vui chơi âm nhạc cho đến nơi có nhiều chó dữ. Các nơi như vậy đều không nên cư trú .

Xin được thức ăn rồi, hành nhân ôm bình bát quay về chỗ lúc trước, rửa chân ngồi xuống sau đó mới ăn. Trước khi ăn, chia thực phẩm ra làm ba phần : Một phần đem dâng Bản Tôn để cúng dường, một phần đem bố thí vô ngại, một phần tự mình ăn. Lúc ăn phải đúng theo thời. Ăn xong, súc miệng rửa ráy cho trong sạch, một ngày nên tắm rửa ba lần. Trước tự thanh tịnh, sau đó dùng hương, hoa, đèn, nến, các thứ cúng dường, ca ngợi lễ bái dâng hiến Tôn Phật. Tất cả thực phẩm cần phải trong sạch tinh khiết, xa lìa các thứ Ngũ Tân uế trước . Mỗi khi trì tụng nên ngồi trên cỏ Cát Tường ( Ku'sala ).

Phàm pháp cúng dường, nếu chẳng làm rộng lớn được thì tùy theo khả năng mà phân chia, dâng các hương, hoa như hương Linh Lăng, Át ly già, Quả cát tường, Một lỵ hạ đế, cỏ cát tường kèm với hoa sen hòa hợp cúng dường khiến cho Chư Tôn đẹp ý

Hành nhân trì tụng, hoặc đi hoặc ngồi, cần phải suy niệm thâm sâu, chỉ trừ lúc nằm ngủ thì chẳng hứa niệm. Niệm tụng xong rồi, hành trong sáu Thời, Tâm luôn luôn suy niệm Công Đức không được gián đoạn cho đến lúc viên mãn.



## **PHÂN BIỆT TRÀNG HẠT \_ GIỮ GÌN TÂM XA LÀ CHƯỞNG**

### **--- PHẦN THỨ BA ---**

Lại nữa, do sự phiền não của các thứ Tham dục hòa hợp với tâm mà nói là Luân Hồi ( SAMSARA ). Nếu trừ được căn bản phiền não ấy thì giống như ấy PHA CHI CA thanh tịnh nên luân hồi còn được gọi là GIẢI THOÁT ( VIMUKTI ) . Lại như trước vốn trong sạch, trong khoảng Sát Na bị nhiễm bụi bặm thành vẫn đục ; cũng như Nguồn Tâm (TÂM NGUYÊN) của Hữu Tình vốn trong sạch, trong khoảng Sát Na ( Kṣaṇa ) bị vướng phiền não thành nhiễm ô.

Tiếp theo nói về Sổ Châu ( Tràng Hạt \_ Màlà ) Tràng Hạt có nhiều loại là : Hạt Bồ Đề, hạt Kim Cương, hạt Sen, hạt Mộc Hoạn, Xà Cừ, các thứ báu, thiếc, chì, đồng ... tùy dùng một loại làm thành tràng hạt có 108 hạt. Được như vậy rồi, người hành trì tụng thường trân trọng giữ gìn.

Phàm lúc trì tụng, ở trước mặt Bản Tôn y theo Pháp : ngồi yên, điều phục các Căn, ngồi thẳng thấn không được nghiêng ngả, trì niệm Bản Tôn với Chân Ngôn (Mantra ) Ấn Khế ( Mudra ) , thu nhiếp Tâm Ý không cho tán loạn, dùng tay phải cầm tràng hạt, ngửa tay trái đỡ. Cứ tụng Chân Ngôn một biến thì lần qua một hạt, biến số gia trì thường nên cố định đừng để cho thừa cho thiếu. Pháp trì niệm : chỉ mấp máy môi, đừng phát ra tiếng cũng đừng để lộ răng. Nhất tâm chuyên chú đừng để tán động. Tâm của Phàm Phu trong giới Hữu Tình giống như loài vượn khỉ hay tham dính các cảnh, vui thích chẳng chịu bỏ ví như biển lớn bị gió kích động sinh khởi các sóng chẳng thể tự yên. Phàm phu nhìn cảnh trần cũng giống như thế . Do đó hành giả thường nên thu nhiếp Tâm Ý đừng để tán động, đừng để cho Nguồn Tâm (TÂM NGUYÊN) bị dậy sóng

Người hành trì tụng, nếu bị mỗi một muốn ngủ gục và sợ bị mất niệm. Lúc ấy, hành giả nên đứng dậy đi kinh hành hoặc quán bốn phương để cho tâm thần thanh thoi hoặc dùng nước lạnh rửa mặt rửa mắt cho tỉnh táo. Xong, lại ngồi trì tụng

Hành giả nếu sợ lao khổ, Tâm bị chuyển động liền khởi niệm rằng :“ Thân này không có chủ, do nghiệp báo mà có thân, nó không có chỗ dựa, tất cả nơi nơi đều bị nóng lạnh, đói khát, chấy rận, muỗi mòng .. gây điều khổ não ! Biết đến bao giờ mới hết khổ được ? ”

Lại nữa, nếu nhiều tham dục thì nên dùng pháp quán xương trắng với sự hư nát bất tịnh. Nếu nhiều sân nộ thì quán pháp Từ Bi, nếu nhiều về Minh ( Prajñā\_ Trí Tuệ) thì quán pháp Duyên Khởi, nếu gặp Oan Gia ( ‘Satru ) thì nên quán kẻ ấy như là người Tri thức thân quen. Hoặc nếu gặp trường hợp người Tri Thức thân quen đột nhiên trở thành kẻ Oan Gia thì hành giả sẽ thấu ngộ được cảnh **Oan Gia thân thuộc**. Do đó hành giả đừng nên khởi Tâm phân biệt yêu ghét, hãy thường trụ ngay **Niệm Bình Đẳng** không dính mắc .

Lại nữa, chẳng nên nói chuyện với người LẠI CÁI (bán nam bán nữ) và người nữ . Trong trường hợp nhìn thấy hay va chạm với cảnh đại tiểu tiện thì nên dùng nước tắm rửa cho sạch sẽ hoặc dâng hương hoa, đèn sáp tán thán cúng dường cho đến giữ Giới tinh tiến trì tụng, tu hành tất cả Pháp Lành ( Ku’sala Dharma ) đồng thời đem tất cả Công Đức có được hồi hướng đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Quả Vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) ví như mọi con sông đều chảy về biển, khi vào trong biển rồi đều trở thành một Vị. Cũng vậy, khi gom tất cả Nhân Lành đều hướng đến Quả Phật thì vô lượng Phước Đức ( Punya) sẽ tự nhiên tương tùy tụ lại. Ví như có người làm ruộng trông lúa chỉ mong hạt chín chẳng bị hao tán, lúc được nhiều hạt lúa chín thì rơm rạ tự nhiên mà có. Cầu đến Quả Phật cũng giống như thế, tất cả Phước Lạc chẳng cầu ắt tự đến

Lại nữa, người trì tụng chẳng nên vì điều nhỏ mà làm hại điều lớn. Ví như có người đến thỉnh mời thì nên trả lời rằng : “ Chờ tôi tự trường thọ, đầy đủ tất cả niềm vui và tâm này được mãn túc. Lúc ấy tôi mới có thể làm thỏa mãn tất cả nguyện của Hữu Tình ”

Lại nữa, hành nhân nên xa lìa tám PhápThế Gian ( Aṣṭa Loka Dharma ) là: **Xứng thiện ( Ya’sa\_ Vinh )**, **xứng ác ( Aya’sa\_ Nhục )**, **được lợi ( Làbha\_ Lợi )**, **mất lợi ( Alàbha\_ Suy )**, **ca ngợi ( Pra’saṅsa\_ Dự )**, **hủy báng ( Nindà \_ Hủy )**, **khổ ( Duḥkha\_ Khổ )**, **vui ( Sukha\_ Lạc )** đồng thời chẳng giữ các Pháp ấy trong Tâm cũng như biển lớn không giữ xác chết qua một đêm cho đến mỗi sát na chẳng chịu ở chung với xác chết. lại như trong phòng đốt đèn thì phải ngăn ngừa gió, do đó nếu để đèn chấp chờn sẽ dễ tắt, ngược lại nếu giữ đèn đứng yên thì tỏa ánh sáng rực rỡ. Người trì tụng cũng vậy, nên trì tụng cần phải dũng mãnh gia hành như ngọn đèn đứng yên thì Thiệt Pháp sẽ tăng trưởng .

Lại nữa, người trì tụng cần phải nhiếp Tâm Ý chẳng được vui đùa, ca múa, kiêu mạn, tà kiến, tà niềm, ganh ghét, trẽ nãi, lưỡi biếng, mê ngủ, tham gia các cuộc hội vui, say mê tà luận với vô nghĩa luận, giận dữ, nói ác, nói hai lưỡi ... các điều như vậy cần phải xa lánh

Lại nữa, hành nhân chẳng được ăn thực phẩm dư thừa sau khi đã cúng dường, hoặc thực phẩm dư thừa của Quý Thần mà chỉ dùng được Tam Bạch (Sữa, Lạc, Gạo tẻ) với trái cây, rau, sữa bơ, lúa mạch, miến, bánh, cặn bã dầu mè và các loại cháo nhừ.

Lại nữa, người trì tụng cần phải tinh cần ngày đêm trì tụng y theo pháp; thường ở trước Phật, Pháp, Tăng với Thân Xá Lợi lưu lại mà cung kính tín phụng, trân trọng thành tâm Sám Hối, nguyện tất cả tội lỗi ngày trước đều được tiêu diệt. Mỗi lúc trì tụng, trước

hết phải y theo pháp Thỉnh Triệu. Khi trì tụng xong, phải y theo pháp Hồi Hương phát nguyện rồi sau đó mời Chư Tôn về Bản Cung. Hoặc lúc nửa đêm, sau khi sắp sửa đi ngủ thì nên ở cạnh Bản Tôn, chẳng gần chẳng xa, rải cỏ Cát Tường lên mặt đất rồi nằm hoặc ngồi trên cỏ. Sau khi ngồi Định, nên khởi tâm lợi lạc đến tất cả chúng Hữu Tình, tác quán Từ ( Maitri ), Bi ( Karuṇa ), Hỷ ( Mudità ), Xả ( Upekṣa )... xong rồi mới đi ngủ.

## NÓI VỀ CHÀY KIM CƯƠNG - TÀN NA ĐẠ CA

### --- PHẦN THỨ TƯ ---

Nay tôi phân biệt nói về các lượng của Bạt Chiết La ( Vajra\_Chày Kim Cương ) có chiều dài bằng 8 ngón tay, 10 ngón tay, 12 ngón tay, 16 ngón tay, hoặc dài nhất cũng không hơn 20 ngón tay. Như vậy, cả 5 loại cũng không dài quá. tùy theo sở cầu mà làm các loại Bạt Chiết La khác nhau như : vàng, gỗ ...

Nếu muốn cầu thành tựu Chân Ngôn Minh ( Mantra Vidya ) của Phật Pháp thì dùng cây Bồ Đề làm Bạt Chiết La

Nếu muốn giáng phục Địa Thiên ( Pṛthiviye Deva ) với Trì Minh Thiên (Vidyadhara Deva ) thì nên dùng vàng làm Bạt Chiết La

Nếu muốn cầu đại phú quý thì dùng Thược thạch (đá quý) làm Bạt Chiết La

Nếu muốn giáng phục Rồng ( Nàga ) thì dùng đồng đã tôi luyện làm Bạt Chiết La

Nếu muốn giáng phục Tu La ( Asura ) hoặc vào hang Tu La thì dùng đá báu làm Bạt Chiết La

Nếu muốn thành tựu tất cả pháp thì có thể hòa chung vàng, bạc, đồng để làm Bạt Chiết La

Nếu muốn thành tựu trường mệnh cát tường (sống lâu an lành) không bị bệnh hoạn, có nhiều tài bảo cho đến giáng phục các hàng Tinh Tú thì có thể dùng cây Khư Nễ La

Nếu muốn giáng phục loài Dạ xoa nữ ( Yakṣi ) thì có thể dùng cây Mạt Độ

Nếu muốn giáng phục kẻ oan gia ( 'Satru ) thì có thể dùng loại cây có gai

Nếu muốn giáng phục kẻ Oán Địch cực ác thì có thể dùng xương người

Nếu muốn thành kẻ ảo thuật thì có thể dùng báu pha lê

Nếu muốn giáng phục người hiểm khích thì dùng cây Soan

Nếu muốn hưng binh đấu địch hoặc giáng phục Quỷ Thần thì dùng cây Phệ-Tuy-Da-Ca

Nếu muốn thành tựu pháp : Dạ xoa ( Yakṣa ), Càn thất bà ( Gandharva ), A tu la (Asura ) thì có dùng cây Bách, cây Thông

Nếu muốn thành người được Long nữ ( Nàgì ) yêu trọng thì dùng Long Mộc

Nếu muốn thành tựu là người biết Biến Hình thì có thể dùng đất với bạc để làm Bạt Chiết La

Nếu muốn cầu tiền bạc thì dùng cây Vô Ưu

Nếu muốn thành tựu là người đắc thắng trong khi đối địch thì có thể dùng cây Cát Tường, cây A Tổ Năng, cây Liễu.

Nếu muốn thành tựu mọi điều thích ý thì có thể dùng cây Xích Đàn , cây Bạch Đàn.

Như trên đã nói về cách làm Bạt Chiết La, tất cả đều nên làm chày Ngũ Cổ (Chày có năm chấu) chẳng được giảm thiểu. Chày cần phải sạch sẽ, bóng loáng, thù diệu, đoan nghiêm, khả ái ... Nếu chày hơi bị sứt mẻ thì pháp chẳng thành tựu được.

Nếu niệm tụng, dâng đồ hương với diệu hương hoa ... làm lễ cúng dường. Sau đó phát tâm từ bi rộng lớn. Tay cầm Bạt Chiết La y theo pháp chuyên chú trì Chân Ngôn của Bản Bộ, phải đúng theo biến số chẳng được thừa thiếu. Sau khi y theo thời, trì tụng đủ biến số rồi nên đặt Bạt Chiết La dưới chân Bản Tôn, lại dùng các diệu hương hoa, đồ hương ... làm lễ cúng dường. Nếu lúc trì tụng, tay không cầm Bạt Chiết La thì cuối cùng Pháp chẳng thành tựu. Nếu lại trì tụng, cứ làm theo thứ tự trước chẳng được thiếu sót. Lại nữa, nếu vật dụng cúng dường các việc pháp có sự thiếu sót thì mỗi mỗi tác Ấn để cúng dường sau đó hãy tụng niệm

Phàm pháp thành tựu có nhiều loại vật như Hùng Hoàng, Thư Hoàng, Ngũ Hoàng, Hoàng Đan với Nhân Dược ( Thuốc xoa mắt ) , Xương Bồ Dược ... lại có y phục, giáp trụ, thương kiếm, dây lụa, Tam cổ xoa, các thứ khí tượng ... Các pháp thành tựu của các loại như vậy có ba đẳng nghiệm đã được nói trong Nghi Quỹ Chân Ngôn của Bản Tôn cho đến Pháp Thành Tựu trong các Chân Ngôn cũng chẳng vượt qua được điều này.

Lại nữa thế gian có người hành Trì Minh, trì tụng chân ngôn, cầu nơi thành tựu, liền có loài Tần Na Dạ Ca ( Vinayaka ) gây chướng ngại, tùy theo hành nhân tìm lúc thuận tiện nhập vào thân khiến cho tâm của người trì tụng như mê say và phát các bệnh ... Như vậy, chúng tìm đủ mọi cách để gây chướng ngại để gây khó khăn. Loài tác chướng kia có bốn bộ. Một là TÔI HOẠI, hai là DẠ CAN, ba là NHẤT NHA, bốn là LONG TƯỢNG, bốn bộ này đều có vô lượng loài Tần Na Dạ Ca làm quyến thuộc, tùy theo mỗi nơi trong địa đại mà gây chướng ngại

Thứ nhất là bộ TÔI HOẠI, bộ chủ tên là VÔ ƯU với quyến thuộc có 7 Câu chi, chuyên gây chướng ngại cho người trì tụng Chân Ngôn do 4 vị Thiên Vương Hộ Thế (Caturmahà Ràjika Deva ) nói

Thứ hai là bộ DẠ CA, bộ chủ tên là TƯỢNG ĐẦU với 18 câu chi quyến thuộc, chuyên gây chướng ngại cho người trì tụng Chân Ngôn do Trời Đại Tự Tại (Mahe'svara) nói

Thứ ba là bộ NHẤT NHA, bộ chủ tên là THÙY KẾ với 60 câu chi quyến thuộc chuyên gây chướng ngại cho người trì tụng Chân Ngôn do các Trời : Đại Phạm Thiên (Mahà Bràhma ), Đế Thích Thiên (Indra Deva), Nhật Thiên (Aditya Deva), Nguyệt

Thiên(Candra Deva ) Phong Thiên ( Vayu Deva ), Na La Diên Thiên ( Nàrayana Deva) nói .

Thứ tư là bộ LONG TƯỢNG, bộ chủ tên là MÃU LY ĐẠT TRA CA với câu chi na do tha thiên ba đầu ma quyến thuộc, chuyên gây chướng ngại cho người trì tụng Chân Ngôn do Phật Giáo nói.

Lại có con của HA LỢI ĐẾ ( Hàrìti ) tên là ÁI TỬ ( Piṅgala- Bǎng Yết La) chuyên gây chướng ngại cho người trì tụng Chân Ngôn do BAN CHI CA ( Pañcika \_Mật Chủ )nói.

Lại có con của tướng MA LY HIỀN tên là MÃN HIỀN ( Purṇa Bhadra) chuyên gây chướng ngại cho người trì tụng Chân Ngôn do TỰ BỘ nói.

Các loài Tần Na Dạ Ca của các nhóm như vậy đều ở trong Bản Bộ của mình mà gây chướng nạn chẳng chẳng muốn cho hành nhân được thành tựu. Hoặc có lúc chúng biến hóa thành Chủ của các Bản Chân Ngôn đi đến chỗ người tu hành mà nhận sự cúng dường. Khi Chủ của Bản Chân Ngôn kia đến Đạo Trường nhìn thấy sự việc như thế liền quay trở lại Bản Cung và suy nghĩ rằng : “ Tại sao Đức Như Lai có những sở nguyện như thế lại chẳng chịu trừ bỏ đẳng loại này, cứ lặng yên cho người tu hành phải chịu nhiều phiền não và công phu trì tụng chẳng được thành tựu ? ! ...”

Chính vì Phạm Vương, Đế Thích, Chư Thiên, chư Long chẳng thể phá được lời thề gây chướng nạn của loài Tần Na Dạ Ca, chỉ riêng Đại Minh Chân Ngôn ( Mahà Vidya Mantra ) mới có công lực lớn đủ để lui được các loài Tần Na Dạ Ca gây chướng nạn này thôi. Các người tu hành nên y theo pháp trì tụng cho đủ biến số thì tự nhiên sẽ thành tựu Diệu Man Đồ La ( Sumaṇḍala ) và dùng Pháp Hộ Ma( Homa ) khiến cho loài Tần Na Dạ Ca gây chướng nạn phải thoái tán xa lìa không dám hại người tu hành

## DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VẤN KINH

QUYỂN 1 ( Hết )

Mật Tạng Bộ 1\_ No.896 ( Tr.750\_ Tr.754 )

## DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VẤN KINH

QUYỂN 2

Hán dịch : Truyền Pháp Đại Sư PHÁP THIÊN ( Dharma Deva )

Việt dịch : HUYỀN THANH

NÓI VỀ CHÀY KIM CƯƠNG\_ TẦN NA DẠ CA

PHẦN THỨ TƯ ( Chi khác )

Lại nữa, vào lúc Hành Nhân trì tụng cúng dường cho đến lúc Hộ Ma- Nếu chẳng y theo pháp hoặc thiếu sót Nghi Tắc thì loài gây chướng sẽ được dịp hãm hại

Hoặc nếu Hành Nhân khởi tâm chẳng quyết định và có sự nghi hoặc như :”Chân Ngôn này đáng tụng ư ? Châu ngôn kia có thể tụng được ư ?” – Nếu khởi lên niệm ấy thì loài gây chướng liền có dịp hãm hại.

Lại nữa, nếu Hành Nhân hay đàm luận các chuyện không đầu của Thế Gian cho đến chuyện làm ruộng, chuyện buôn bán ... ở ngay trong sự tu hành không có nghĩa lợi thì các loài gây chướng kia sẽ có dịp hãm hại

Loài Tần Na Dạ Ca ấy nhập vào thân của Hành Nhân, tùy theo mỗi Bộ tương ứng, tìm kiếm chỗ yếu của Hành Nhân để gây các chướng nạn khiến cho Minh Pháp (Vidya Dharma) chẳng thành – Ví như một người đi ven bờ sông, thân ở trên bờ mà ảnh in lên mặt nước, mỗi một bước cùng theo nhau chẳng hề buông bỏ – Tương tự như thế, khi loài gây chướng đã nhập vào thân Hành Giả cũng chẳng chịu buông bỏ như bóng theo hình .

Hoặc có loài Tần Na Dạ Ca nương theo lúc tắm rửa để nhập vào thân. Hoặc có loài Tần Na Dạ Ca nương theo lúc niệm tụng để nhập vào thân. Hoặc có loài nương theo lúc ngủ say để nhập vào thân. Hoặc có loài nương theo lúc dâng hương hoa để nhập vào thân

Ví như mặt trời soi vào cầu lửa, do nhân duyên ấy mà phát sinh ngọn lửa – Loài Tần Na Dạ Ca ở tại thân hành nhân , do tìm được chỗ yếu khiến cho hành nhân loạn tâm mà khởi dậy ngọn lửa: Tham lam (Raga, Lobha) sân hận (dveṣa) vô minh (Avidyā)

Như loài Tần Na Dạ Ca nương theo lúc tắm gội, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người, khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi lầm tai hại như:đột nhiên cảm thấy đói khát và suy niệm đến việc ăn uống – Hoặc khởi niệm giải đãi, lười biếng - Hoặc ham ngủ say - Hoặc khởi các niệm sân hận, ganh ghét.

Như loài Tần Na Dạ Ca nương theo lúc hiến hương hoa, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người-Liền khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi lầm tai hại như:Thương nhớ quê hương, đất nước, nơi sinh trưởng. Hoặc khởi ý tưởng tham muốn phân biệt các cảnh màu nhiệm .

Như loài Tần Na Dạ Ca nương theo lúc đốt hương, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người-Liền khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi lầm tai hại như:sinh lòng ganh ghét, đố kỵ-Hoặc phát khởi niệm sân hận-Hoặc khởi Tà Kiến-Hoặc nghĩ đến chuyện tà dâm .

Như loài Tần Na Dạ Ca nương lúc dâng đèn, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người-Liền khiến cho Hành Nhân phát khởi tâm bệnh như: Tâm phiền muộn đau khổ cho đến tâm bị tổn hoại .

Như loài Tần Na Dạ Ca nương theo lúc hiến hoa, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người- Liền khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi lầm tai hại như: Thân bị sốt cao, thân thể bị đau nhức- Hoặc tranh đấu với bạn hữu (Trợ bạn) cho đến nổi phải ly tan .

Như loài Tần Na Dạ Ca nương theo lúc niệm tụng, tìm được chỗ yếu nhập vào thân người-Liền khiến cho Hành Nhân khởi các lỗi lầm tai hại như: Bị bệnh phiền não-Hoặc thân thể bị đau nhức khi trời lạnh-Hoặc khi bị đau bụng-Hoặc bị kiết lỵ .

Lại nữa, các loài Tần Na Dạ Ca đã nhập vào thân người rồi, liền khiến cho các hành nhân khởi các lỗi lầm tai hại-Khi Ma Chướng đã đã thịnh thì tâm bị mê hoặc như:

chẳng phân biệt được phương hướng Đông Tây, hoặc thấy những tướng quái dị, hoặc tự niệm tụng lời chẳng rõ ràng, hoặc không có chuyện gì mà cứ đi lại chẳng an định, hoặc tâm chẳng quyết định được liền khởi tà kiến, hoặc nói là không có ai sinh về cõi Trời và không có ai bị tội, hoặc nói là không có sự tu hành chắc chắn và không hề có Thánh Lực, hoặc niệm tụng Chân Ngôn để tự chuốc lấy đau khổ. Hoặc nói là: không có thiện, không có ác, không có nhân, không có quả, luôn nói lời rối loạn, ỷ ngữ... cho đến biểu hiện mọi thứ không bình thường như: dùng tay bẻ gãy cây cỏ hay nghịch đất cát, hoặc vọng khởi Dục tướng yêu thích người nữ, nếu các người nữ kia chẳng chịu vui thú với Hành Nhân hoặc sự yêu thích kia chẳng thuận theo tâm của Hành Nhân thì người ấy sẽ thao thức suốt đêm chẳng thể ngủ nghỉ.

- Hoặc lúc nằm ngủ gặp phải các mộng ác như: Thấy các loài Xá Ly Noa La, Sư Tử, Sói, Chó... rượt đuổi. Hoặc thấy các loài Lạc Đà, Lừa, Lợn, Mèo, Dã Can. Hoặc thấy các loài chim Thử, chim Lộ Tư, Khỉ, Cáo, các loài quái dị biết bay. Lại thấy Ngoại Đạo lỏa thể với vật trang sức làm bằng các thứ xương ướt, xương khô. Hoặc mộng thấy người thấp bé độc ác, người xấu xí râu đỏ. Hoặc thấy xương đầu lâu ở giếng khô, ao khô. Hoặc nằm mộng thấy nhà cửa bị phá hoại và người ta bỏ đi. Hoặc nằm mộng thấy người ác cầm thương, kiếm, các thứ khí trượng muốn đến xâm phạm.

- Nằm mộng thấy các việc như thế thì biết chắc chắn là loài Tần Na Dạ Ca gây khó khăn chướng ngại. Lúc ấy, người Hành Trì Tụng liền làm pháp Cam Lộ Quân Trà Lợi Phần Nộ Minh Vương (Amṛta Kuṇḍali Krodha Vidyaṛāja) với niệm Chân Ngôn hộ thân để vượt khỏi các Ma Chướng và khiến cho loài Tần Na Dạ Ca chẳng xâm não được. Nếu thường Trì Chân Ngôn này thì tất cả Ma Chướng không tìm được chỗ thuận tiện để nhập vào được.

Lại nữa, nếu người hành Trì Tụng muốn làm pháp giải trừ Ma Chướng để cầu sự giải thoát. Trước hết, phải thỉnh vị A Xà Lê (Acārya) có uy đức thanh tịnh đứng Chủ Đàn. Sau đó, có thể ở trong núi, ven sông, dưới gốc cây, nhà an tịnh trong làn áp hoặc con đường ở ngã tư thanh tịnh. Được chốn ấy rồi, dùng phấn Ngũ Sắc vẽ Man Đa La (Maṇḍala\_Đàn Giới) năm màu là: vàng (pīta), xanh (Nīla), đỏ (Laoita), trắng (Avadāta), đen (Kṛṣṇa).

Man Đa La được vẽ theo hình vuông, mỗi cạnh dài 4 khuỷu tay, có 4 cửa. Chính giữa đào một cái hố vuông, mỗi cạnh dài 2 khuỷu tay rồi rải cỏ Cát Tường vào trong hố, 4 mặt ngoài cái hố chưa bày, án trí nơi chốn của Chân Ngôn Chủ Minh Vương. Ở 8 phương lại dùng phấn vẽ Thiên Thần (Devatā) của bản phương. Dùng 4 bình báu hoặc thay bằng 4 bình sành sứ, bình sành sứ chẳng được dùng màu đen và sứ không được nung quá già hay quá non. Trong bình chứa đầy 5 loại lúa gạo, 5 loại báu với nước thơm. Lại lấy hoa sen đỏ với các loại hoa cắm vào trong bình. Dùng chỉ Ngũ Sắc (pāñca varṇa sutra) cột quanh cổ bình. Xong rồi đặt 4 bình ở 4 phương làm Pháp Quán Đỉnh. Lại dùng rượu thịt, các thứ rau quả đem cúng dường các Thiên Thần ở 8 phương với loài Tần Na Dạ Ca gây chướng. Sau đó người bị chướng nạn ngồi lên trên cái hố cỏ ở trong Đàn, quay mặt về phương Đông. Vị A Xà Lê Tụng Cam Lộ Quân Trà Lợi Phần Nộ Minh Vương. Gia trì các cái bình ở 4 phương, mỗi bình gia trì 7 biến Chú. Tụng đủ số rồi, y theo Pháp làm các Pháp Sự. Xong rồi, vị A Xà Lê lấy nước trong bình rưới lên đỉnh đầu của người bị chướng. Như vậy, người bị chướng nạn liền được giải thoát khỏi nạn Ma Chướng.

Ma Đa La này chẳng phải chỉ dùng riêng để giải thoát Ma Chướng mà còn có thể giảm trừ tất cả tội và tăng thêm vô lượng phước. Nếu y theo pháp tu trì thì không có điều gì mà không được hiệu quả ứng nghiệm.

## PHÂN BIỆT TƯỚNG TẤT ĐỊA PHẦN THỨ NĂM

Bây giờ người Trì Tụng kia bị các Ma Chướng, chịu đủ các thứ não loạn khiến cho thoái tâm. Khi biết bị Ma hại, nên tác pháp giải trừ ngay. Trừ giải được rồi, thân tâm sẽ an tịnh không có não loạn như bản nữa, ví như trăng sáng bị mây che, khi mây gió bị đẩy tan rồi thì ánh trăng xa lìa được các Chướng nên lại tỏa sáng trên bầu trời một cách vô ngại. Những người hành Trì Tụng tu hành được lìa Ma Chướng cũng giống như thế.

Lại nữa, vì sao sự Trì Tụng chẳng được thành tựu? Ví như hạt giống duyên theo đất đai, thời tiết, mưa gió thuận hòa rải thấm ướt không thiếu thì có thể sinh mầm cho đến thành quả chín. Nếu hạt giống dùng chẳng đúng thời, chẳng gieo đúng đất thì mầm mống kia không thể dựa vào đâu mà sinh trưởng được hưởng chi mọc lá và kết trái được sao? Người hành Trì Tụng nếu chẳng y theo pháp, lại chẳng thanh tịnh, đối với các sự cúng dường không được chân thành trong sạch, đối với Văn Tự Chân Ngôn niệm tụng hoặc có thừa thiếu cho đến hít thở lung tung chẳng đúng quy cách. Do đấy các loại Tất Địa (Siddhi) chẳng thể hiện tiền. Sự Trì Tụng chẳng thành tựu cũng như thế.

Lại như mây dờn tuôn những cơn mưa thì tùy theo Phước của chúng sinh mà hưởng được nhiều hay ít. Cũng giống như thế, tùy theo công sức chuyên cần thực hành mà người Trì Tụng được sự thành tựu nhiều hay ít.

Nếu Hành Nhân ấy có được Thắng Địa kèm theo sự y theo phép tắc cho đến không bị lỗi phạm Cấm Giới thì nghiệp đen sẽ bị tiêu diệt, nghiệp trắng dần dần tăng thêm, do đó điều mong ước của pháp Trì Tụng liền được thành tựu. Nếu mỗi mỗi việc đều y theo pháp như thế và không bị sai phạm thì chắc chắn sẽ được thành tựu.

Lại nữa, trong lúc Trì Tụng, Hành Nhân có sự khuyết phạm hoặc gián đoạn Bản Tụng, chỉ Trì riêng Chân Ngôn, hoặc đem Chân Ngôn đang tụng trao cho kẻ không cùng chí hướng để họ Trì Tụng. Như thế, dù cho Hành Nhân có Trì Tụng đủ biến số vẫn không được thành tựu. Khi ấy, Hành Nhân nên thành tâm chuyên chú gấp bội lần Trì Tụng lúc trước. Mỗi ngày 3 thời cúng dường như pháp, cần phải trong sạch tinh khiết cả trong lẫn ngoài không được sai nghi tắc, Trì Tụng đủ một Lạc Xoa (Lakṣaṇa – 100.000) biến Chú. Khi đủ số rồi, liền có thể làm pháp Hộ Ma để cúng dường. Trong pháp Hộ Ma này, Hành Giả nên lấy Đại Mạch hoặc bông lúa, mè vừng, hạt cải trắng, hoa sen. Tùy dùng một vật hoà chung với bơ (Tô) quấy đủ 4 ngàn lần hoặc 7 ngàn lần, 8 ngàn lần cho đến 10 ngàn lần – Lại lấy cây Ưu Đàm Bát La, cây Bồ Đề, cây Bạch Xích A Ly Ca, cây Long Thọ, cây Vô Ưu, cây Cát Tường, cây Nhĩ Ngu Lỗ Đàn Đà Một, cây Khư Nễ La Xá Di, cây Bát La Xoa, cây A Ma Mạt Lý Na Mạt Độ, cây Diêm Phù- Tùy dùng một loại gỗ của các cây trên làm củi, không được dùng cây bị ẩm ướt, cây bị héo khô, cây bị sâu trùng đục, hoặc cây bị thiêu đốt dang dở. Chặt gỗ làm củi, dài bằng 12 ngón tay, lấy Tô Mật (Ghr̥ta-Dùng Tinh của Lạc để tạo ra ) bôi ở hai đầu cây củi- Tùy lấy một loại trong các

thứ: bông lúa, mè vừng, hạt cải trắng đem đốt chung với củi mà làm pháp Hộ Ma. Đủ số trên rồi thì các sự khuyết phạm lúc trước được trở lại trong sạch . Sau đó mới có thể cầu chân Ngôn Tất Địa được sự không chướng nạn.

Lại nữa, Chủ của Chân Ngôn Minh mà hành giả đang trì - Hoặc có Bộ khác ngăn cấm trói buộc, hoặc cắt đứt, hoặc phá hoại khiến sự mong cầu chẳng được thành tựu. Liền làm hình tượng Bản Tôn, đặt dưới chân Bản Bộ Tôn rồi cùng đối mặt, Trì tụng Phần Nộ Đại Uy Chân Ngôn của các Bộ. Lại dùng Tô Mật, Lạc rưới rửa Bản Tôn, mỗi ngày 3 thời, 10 ngày như thế thì tự nhiên giải thoát sự ngăn cấm trói buộc kia.

Lại nữa, Hành Nhân đối với Chân Ngôn đang trì, Hành Pháp đang tu – Tự biết rõ mình không có thiếu sót mà Tất Địa mong cầu chẳng được thành tựu, ắt nơi Pháp đó có chỗ thiếu sót nhưng tự mình không biết chắc đó là cảnh giới nào – Lúc ấy, nên tinh tiến hơn nữa, ngày đêm chẳng được trễ nãi, tự nhiên Bản Tôn hiện ở trong mộng nói cho người bị chướng ấy cảm được kỳ hạn như nước biển dâng lên đúng thời khắc.

Ví như hai người bạn thân hẹn với nhau là:” Từ nay trở đi đừng đến nhà nọ, cũng đừng nói với kẻ đó”- 2 người bạn cùng tôn trọng lời giao ước, không hề qua lại và nói chuyện với kẻ kia- Pháp trì tụng cũng lại như vậy - Chính vì thế cho nên Hành Nhân chẳng được dùng Chân Ngôn Minh mà đem phá hoại, cũng chẳng nên hỗ trợ sự ngăn cấm trói buộc cho đến Hộ Ma làm nghiệp bất thiện ( Aku’sala Karma)

Lại nữa, Hành Nhân chẳng nên thêm bớt Chân Ngôn( Mantra), Man Noa La (Maṇḍala) để truyền thụ, cũng chẳng lấy pháp này pháp kia trao đổi cho nhau - Lại cũng chẳng nên vô cớ đánh trói hữu tình, chẳng nên Hộ Ma làm tổn hại thân thể của kẻ đó cho đến giết chết, làm hại các hữu tình - Lại cũng chẳng nên tời diệt Quỷ Tộc với trị phạt loài Rồng - Cũng lại chẳng nên vọng làm các việc ngăn cấm trói buộc tất cả hàng Tinh Tú, Quỷ Thần. Lại chẳng nên dùng Chú Pháp chữa trị bệnh trẻ con mà làm hại việc lớn.

Lại nữa hàng Trời Trì Minh với các Tông Trì Minh nói về “Pháp đầy đủ của nghĩa được thành tựu” chẳng giống nhau.

Hoặc nói cần đủ 10 pháp liền được Tất Địa là người hành, bạn giúp đỡ, vật được thành tựu, tinh cần, nơi chốn, Thắng Địa, thời tiết, Bản Tôn, Chân Ngôn, tài lực. Đủ 10 pháp này thì Tất Địa liền thành.

Hoặc Tông khác nói đủ 3 loại pháp thì Tất Địa được thành là:Chân Ngôn, người hành, bạn giúp đỡ.

Hoặc một Tông nói 4 pháp được thành là: Tinh Cần, ngày tốt, giờ tốt cùng với xứ sở tốt.

Lại một Tông nói đủ 5pháp được là: Bản Tôn, Chân Ngôn, nơi chốn, tiền tài sắc lực hoặc vật được thành tựu.

Lại một Tông nói cần đủ 10 pháp.

Lại một Tông nói cần đủ 8 pháp cho đến hoặc nói 5 pháp, 4 pháp, 3 pháp, 2 pháp đều ở Bản Tông mà nói định lượng.

Riêng Kim Cương Tộc ( Vajra Kùlaya ) của Ta thuộc Bản Tông Phật Giáo chỉ cần đủ 2 pháp thì Tất Địa liền thành: một là người hành, hai là Chân Ngôn.

1) Người hành: Cần đầy đủ Giới Đức, chính cần, tinh tiến, chẳng sinh lòng tham lam ganh ghét với danh lợi của người khác , chẳng hề luyến tiếc tài vật và mạng sống của mình.

2) Chân Ngôn: khi trì tụng Chân Ngôn Bản Bộ của mình. Cần khiến cho đầy đủ văn cú, âm thanh, hình tướng rõ ràng, tất cả pháp muốn cầu thành tựu thấy đều đầy đủ chẳng thiếu sót. Lại nên tìm được nơi cư ngụ lúc trước của chư Phật Bồ Tát. Được nơi này rồi, như pháp trì tụng thì quyết định sẽ được đầy đủ ý nguyện.

Thành 2 pháp này thì chắc chắn được Tất Địa.

Lại nữa, pháp Trì Tụng của Hành Nhân ví như con sư tử bị sự đối áp bức, cần phải bắt được con voi để ăn. Tư thế đầu tiên là phải phấn tấn sức mạnh toàn thân. Hoặc bắt các loài thú nhỏ, dê, nai thì tư thế phát huy sức lực cũng giống như bắt con voi. Lại cũng như thế, người hành Trì Tụng cầu thành tựu việc Thượng, Trung, Hạ cần phải tinh cần dũng mãnh như Sư Tử Vương, không có hai tướng.

Người hành Trì Tụng, vào lúc Trì Tụng. Nếu trú ở miếu Thành Hoàng, nơi cửa chợ sẽ có chấy rận, bọ muỗi cắn đốt thân thể. Hoặc nhìn thấy người nữ mặc quần áo tốt đẹp, trang điểm vòng xuyên anh lạc và nghe đủ loại âm thanh.

Nếu trú ở núi sâu, rừng rậm liền có nóng lạnh bất thường, hoặc phát bệnh khổ bức não tâm. Lại nữa, hoặc có thú mạnh ác muốn đến hại người khiến khởi sự sợ hãi.

Nếu trú ở bờ biển liền thấy gió thổi lay động nước biển tạo sóng to lớn, tiếng vang dữ dội kinh người khiến sinh nỗi sợ sệt.

Nếu trú bên bờ sông, hồ, ao, đầm liền có rắn trùng, loài độc đốt cắn hại người.

Người Hành Trì Tụng nếu ở các nơi như vậy mà muốn Trì Tụng. Trước hết phải biết rõ các việc như thế đều là Ma nạn. Nếu gặp việc này, cần phải kham nhẫn, đừng khiến tâm duyên theo mà bị tán loạn.

Hoặc có thể cầu riêng Thắng Xứ để khởi công tu hành. Chẳng nên vì gặp cảnh này mà sinh tâm co lùi, tức nên khởi ý dũng mãnh vững chắc. Nếu như thoái tâm, sợ hãi, khởi Tà Niệm sẽ bị Ác Ma được dịp hãm hại. Phương tiện của người Trí là ban vui cho Hữu Tình đừng khiến cho tất cả loài Hữu Tình nhân vào đày vương tội mà nhận hậu quả khổ.

Lại nữa, người Trì Tụng chẳng được gấp rút cũng đừng chậm chạp. Tiếng phải xướng hòa, đứng cao đứng thấp. Lại chẳng để tâm duyên theo cảnh khác, hoặc cùng người nói chuyện phiếm mà gián đoạn sự Trì Tụng.

Lại nơi văn cú của Chân Ngôn đừng để thiếu sót. Văn cú bị thiếu sót thì nghĩa lý sẽ ngang trái, do đấy mà Tất Địa khó thành. Ví như người đi đường, cứ đi ngược lối mà cầu đến đích thì làm sao đến được. Nếu xa lìa được sự sai lầm này ắt mau chóng được linh nghiệm.

Lại như dòng sông trôi chảy ngày đêm chẳng dừng. Người Hành Trì Tụng cũng lại như thế, ngày đêm chẳng gián đoạn thì công đức tăng trưởng. Nếu khởi tướng dính mắc thì thành trễ nãi. Hiểu được việc Ma đó, mau chóng hồi tâm. Nên nhắm hai mắt lại để quán tưởng. Hoặc duyên theo văn cú của Chân Ngôn, hoặc quán Bản Tôn, buộc chặt tâm đó chẳng cho tán loạn. Sau đó gặp lại cảnh này, nếu tâm chẳng động thì Hành Nhân này được thành tựu QUÁN HẠNH.

Lại người Hành Trì Tụng muốn cầu Tất Địa thì điều cần yếu là nhiếp tâm trụ vào một cảnh của Định. Nếu tâm được điều phục thì thân tự an trụ, thân đã không rối loạn thì tâm sẽ biến thành khoái lạc. Tâm tâm nhất như gọi là được Tam Muội (Samàdhi). Người Hành Trì Tụng được ĐỊNH NIỆM này thì tội lỗi quá khứ, hiện tại thấy đều tiêu diệt. Tội

đã diệt rồi thì tâm chuyển TỊNH, mọi sự nghiệp tạo tác đều được thành tựu không còn nghi hoặc.

Chư Phật nói rằng: “Trong tất cả các pháp thì TÂM (Citta) là căn bản. Tâm chẳng thanh tịnh sẽ chiêu cảm quả xấu xí nghèo hèn, hoặc bị đọa vào Địa Ngục Súc Sinh. Nếu tâm thanh tịnh sẽ được sinh vào cõi Trời, cõi Người thọ nhận sự khoái lạc cho đến xa lìa đất, nước, gió, lửa, sinh, già, bệnh, chết, vô thường, vô ngã, niềm vui bại hoại sau cùng được an vui nơi Niết Bàn Tịch diệt giải thoát”.

Lại nữa, các pháp đều theo tâm sinh khởi. Chẳng phải tự nhiên có cũng chẳng phải thời tiết hay Trời Đạ Tự Đạ sinh ra. Chẳng phải không có Nhân Duyên. Xong duyên theo Vô Minh (Avidyà) sinh tử luân hồi, 4 Đại hòa hợp mà giả gọi là sắc (Rùpa), sắc chẳng phải có Ngã (Àtman), ngã chẳng phải có sắc. Sắc không có Ngã Sở, Ngã không có Sắc Sở. Như vậy 5 Uẩn (Pañca skandha) rốt ráo đều không (‘sunya\_ Trống rỗng). Sắc như bọt nước tụ, Thọ (Vedanà) như bong bóng nổi, Tưởng (Samjñà) với Hành (Saṃskàra) Thức (Vijñàna) đều như bóng ảnh của ánh nắng mặt trời – Nếu hay ở pháp được thấy như vậy gọi là Chính Kiến (Samyag Dṛṣṭi) Nếu khởi sự thấy khác thì gọi là Tà Kiến (Mithyà Dar sana)

Lại nữa, người hành trì tụng nếu trì tụng đủ túc số Chân Ngôn sở tu thì làm sao biết được mình đã gần với Tất Địa ?

Như lúc nằm ngủ thấy được mộng tốt – Nếu trong mộng thấy tự thân được phan, phương, lọng báu dẫn vào cung điện thượng diệu

Hoặc lên lầu gác, hoặc lên núi cao, hoặc lên cây lớn

Lại, hoặc mộng thấy cỡi sư tử, voi trắng, ngựa trắng, bò trắng, tê ngưu, bò vàng, Xá Ni Noa...

Hoặc nghe trong Hư Không nổ tiếng sấm lớn

Hoặc trong mộng được người vui vẻ trao cho hương thơm, hoa man, quần áo mới sạch

Hoặc được trái mọc dưới nước, hoặc hoa sen năm màu, hoặc được Tượng Phật, hoặc được Xá Lợi của Phật, hoặc được Kinh Điển Đại Thừa.

Hoặc thấy mình ngồi dự trong Đại Hội, được ăn chung với chư Phật Bồ Tát

Hoặc thấy mình tự đi vào chùa tháp, hoặc vào tầng phòng.

Hoặc thấy Đức Như Lai ngồi ở tòa báu vì 8 Bộ Trời Rộng nói pháp, tự mình vào trong hội cũng ngồi nghe Pháp.

Hoặc thấy Đấng Bích Chi Phật nói pháp 12 nhân duyên .(Pratitya - samutpada)

Hoặc thấy Bạc Thanh Văn nói pháp chứng 4 Quả

Hoặc thấy hàng Bồ Tát nói pháp 6 Ba La Mật (Ṣaḍa Pàramitā)

Hoặc thấy chư Thiên nói sự khoái lạc trên cõi Trời

Hoặc thấy Ưu Bà Tắc (Upāsaka – Cận Sư Nam) nói pháp chán lìa gia đình

Hoặc thấy Ưu Bà Di (Upāsikā – Cận Sư Nữ) nói pháp chán bỏ người nữ

Hoặc thấy Quốc Vương, hoặc thấy Bà La Môn Tịnh Hạnh, hoặc thấy bậc Trưởng Phu đặc biệt lạ kỳ, hoặc thấy người nữ đoan nghiêm, hoặc thấy trưởng giả giàu có, hoặc thấy Tiên Nhân khổ hạnh, hoặc thấy các Trì Minh Tiên (Vidyadhara Ṛṣi) hoặc thấy người trì tụng thắng diệu .

Hoặc thấy mình tự nuốt mặt Trời, mặt Trăng.

Hoặc thấy mình vượt qua biển lớn, sông, suối, ao, hồ – Hoặc liền uống nước như trên, không hết không còn .

Hoặc thấy trên đầu phóng ra ánh lửa lớn

Lại, hoặc mộng thấy xe lớn chở đầy đồ vật có bò với nghé cùng dắt cỡi.

Hoặc thấy được cây phát trắng, hoặc được dép da, hoặc được đao kiếm, hoặc được cây quạt thù diêu – Hoặc được vàng, báu, xà cừ, Trân Châu, anh lạc ...

Lại nữa, hoặc thấy cha mẹ của mình, hoặc thấy đồng nam đồng nữ trên thân có mọi báu trang điểm cho đến hoặc được thức ăn uống thượng diệu.

Nếu hoặc được mộng tốt an lành như trên thì cần phải chuyên cần, tinh tiến, vui vẻ, dững mãnh – Tại sao thế ? Nên biết hoặc ở 1 tháng, nửa tháng, hoặc 1 ngày hoặc khoảng 1 Sát Na, quyết định đạt được Tất Địa rộng lớn

## BIẾT GẦN TẤT ĐỊA PHẦN THỨ SÁU

Lại nữa , Hành Nhân tự xem xét sự Trì Tụng có lực tăng gấp bội mà sinh lòng yêu thích. Ở nơi nhiễm cảm, tâm chẳng bám theo duyên. Ở các sự vi phạm, tội chẳng sinh khởi. Tự mình không có các điều: nóng lạnh, đói khát, khổ não đến các loài muỗi mòng, phi trùng (loài côn trùng biết bay), rắn độc, loài hút máu chẳng thể hại được. Lại nữa, các loài Quỷ đói (preta), Tỳ Xá Tử (Pi'saca ) Yết Tra Bố Đan Năng ( Kaṭaputaṇa ) đều chẳng dám bóng ảnh của Hành Nhân .

Hành nhân mỗi mỗi tin nhận tất cả Ngôn Giáo nên sự hiểu biết, thông minh, Trí Tuệ tăng lên gấp bội. Khéo giải nghĩa lý của văn tự, sách, vở, lời nói. Chỉ vui với tất cả pháp lành, siêng năng tinh tiến.

Lại được thấy kho báu trong lòng đất không bị ngăn che, thân thể không có bệnh chẳng nhiễm bụi dơ, thân toả mùi thơm khiến tất cả yêu thích. Người thấy kẻ nghe thấy đều vui vẻ. Lại không có các người nữ ham thích dục lạc đến để mê hoặc, điều ấy làm cho thân tâm thanh tịnh. Lại được nghe ngôn ngữ của chư Thiên trong trong hư không, hoặc được thấy thân thể của người Trời, cho đến được thấy loài A Tu La, Càn Đạp Bà, Dạ Xoa .

Người Hành Trì Tụng nếu được tướng tốt lành như vậy hiển hiện, liền nên vui mừng, tự biết đã gần Tất Địa của Chân Ngôn và nên chuẩn bị làm việc pháp thành tựu .

Lại nữa, Hành Nhân muốn khởi công đạt Tất Địa. Trước tiên, nên giữ đủ 8 Giới. Trong 4 ngày, 3 ngày hoặc 2 ngày đêm nhịn ăn rồi mới cầu Tất Địa.

-Bấy giờ, Diệu Tý Bồ Tát nghe Kim Cương Thủ Bồ Tát nói như thế xong, liền trầm mặc trong giây lát rồi bạch với Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng:”Trước kia Bồ Tát có nói là: Chẳng do nhịn ăn mà được thanh tịnh. Vì sao bây giờ lại nói là: phải nhịn ăn ? Như đức Phật có dạy:”Sự ăn của con người giống như cho dầu mỡ vào xe. Nếu xe chẳng được bôi dầu mỡ thì khó có thể đi về phía trước”. Do vậy, việc này cần phải hiểu như thế nào?”

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát dùng âm thanh vang như sấm nổ nói rằng:”Nay Tôi chẳng vì khiến cho tâm tịnh mà có lời nói ấy. Chẳng qua vì thân của Hữu Tình vốn chẳng tịnh. Chỉ tuân theo tinh huyết mà tạo ra xương, tạo tủy, sinh thịt làm da, tạo tóc trên đầu, lông trên thân, mắt, mắt, tai, mũi, mỡ màng, bao tử, nước rãi, nước bọt cho đến đại tiểu

tiện, 9 khiếu giao lưu. Thân phần như thế có mọi thứ cấu uế dựa theo đất, nước, lửa, gió lưu chuyển biến hóa. Nếu cầu Tất Địa thì trước tiên cần phải thanh tịnh, chẳng muốn vào lúc thành tựu lại có thứ đại tiểu tiện tung ra. Vì thế nói nhịn ăn để cầu thanh tịnh chứ chẳng phải làm hại Đạo mà nói việc đó. Có thanh tịnh như thế thì thân được an vui, ắt lúc thành tựu không bị nhiễm ô uế .

Lại nữa, Hành Nhân vào lúc này chợt sinh phiền não mà có tham dục thì nên dùng Tuệ tác pháp quán tưởng là:”Thân này do thứ bất tịnh tạo thành, lại mượn các vị của thức ăn để nuôi dưỡng giữ gìn”. Nếu tác tưởng như vậy thì niệm đã khởi lúc trước liền bị tiêu diệt ngay cho đến toàn bộ thân mệnh, tiền tài cũng không hề tiếc rẻ.

Ví như ban đêm có vô lượng sự hắc ám, khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì tất cả đều hết .Hành Nhân cũng lại như thế, nếu tu trì đến đây, cần phải tự biết Tất Địa chẳng xa.

Lại nữa, biết như vậy rồi. Vào ngày 8, ngày 14, ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (‘Sukla-15 ngày đầu của tháng) lấy đất sạch hòa chung với Cù Ma Di mới sạch rồi tô xoa mặt đất. Tiếp dùng hương xoa mặt đất cho sạch, làm Hiền Thánh vị (vị trí của Hiền Thánh). Khi vị trí đã thanh tịnh rồi, đặt các Hiền Thánh ấy ngồi ở mặt Đông (phía Đông của Đàn). Dùng hương, hoa, đèn sáp, thức ăn uống v.v... theo thứ tự cúng dường.

Trước tiên dâng hiến Phật, tiếp theo dâng hiến Bản Bộ Minh Chủ của Đại Kim Cương Tộc, tiếp đến dâng hiến vị Chủ của Chân Ngôn Sở Trì. Như thế theo thứ tự từ Phật đến Bồ Tát cho đến Minh Chủ, mỗi mỗi cúng dường tán thán. Xong lại nên phát khởi Tâm Đại Bồ Đề, Tâm Đại Từ Bi, nguyện cứu độ tất cả chúng sinh bị phiền não về sinh già bệnh chết.

Tác niệm đó xong. Lại nên chuyển đọc Kinh Ma Ha Tam Ma Nhạ (Mahà Samaja-Đại Tập Hội) Già Đà (Gatha-Kệ) Cát Tường, Kinh Như Lai Bí Mật Đại Trí Đăng và Kinh Chuyển Tối Thượng Pháp Luân. Các Kinh như vậy, hoặc chuyển đọc hết hoặc tùy đọc một Kinh.

Sau đó kết Bát Phương Giới, Địa Giới và Hư Không Giới. Giới đó giống như bên ngoài nơi cư trú của người đời có bức tường dùng để ngăn tránh các điều ác. Kết Giới phòng Ma cũng giống như thế sẽ khiến cho các loài có tâm ác, loài gây chướng, Thiên Ma, A Tu La cho đến tất cả các loài Quỷ Thần đều chẳng đến gần được. Đồng thời lại Niệm”Bị Giáp Châu Ngôn” dùng hộ chính thân mình .

Trước kia, Tôi đã nói về mọi loại Man Noa La pháp(Maṇḍala Dharma – Đàn pháp) Nên dùng phấn Ngũ Sắc tùy ý làm một Man Noa La. Làm xong, trước hết tùy ý làm một vị Thần hộ 8 phương, vị Thần đó hay đập nát các loại gây chướng nạn. Lại bốn góc của Man Noa La vẽ các chày Kim Cương, Tam Cổ Xoa. Sau đó tụng Hiến Sư Tử Tọa Minh, Chú lên chỗ ngồi có trái cỏ Tranh. Đặt vật sở thành tựu ở chính giữa Man Noa La. Thoạt tiên, dùng 3 cái lá Bồ Đề để làm vật chứa đựng, tiếp theo dùng bốn cái lá Bồ Đề che phủ rồi đặt lên trên Tòa. Xong dùng Chú chú vào nước thơm rồi rưới rẩy để trừ Ma Chướng. Sau đó, tự mình ngồi phía bên trái, tụng Chân Ngôn tương ứng. Trong phút chốc lại dùng nước thơm rưới rẩy cho thanh tịnh (Sái Tịnh). Sau đó lại dùng Pháp tương ứng Hộ Ma 1000 hiến, chuyên tâm trì tụng chẳng được gián đoạn cho đến khi hiện ra 3 loại Tướng, đấy là được thành tựu pháp .

- 3 loại Tướng là: Tướng nóng (Nhiệt), Tướng khói (Yên), Tướng lửa (Diễm).

Nếu được tướng nóng sẽ được tất cả sự yêu trọng của Thế Gian.

Nếu được tướng khói sẽ được ẩn thân

Nếu được tướng lửa sẽ được biến thành thân vi diệu, thành Trì Minh Tiên, phi hành trên Hư Không, Thọ mệnh lâu dài .

Được tướng Tất Địa như người bị chết, hơi lạnh chạy vào thân, chạm vòng khắp cơ thể. Lại như Trung Ấm đi vào Thai Tạng thì chỉ người có mang tự biết. Lại như Thế Gian có các mùi thơm, tuy mùi thơm không có hình bóng nhưng người ta có thể ngửi được. Lại như trái cầu lửa (Hỏa Châu) chiếu sáng được là nhờ ánh mặt trời, khi ánh sáng mặt trời nhập vào thì lửa liền hiện ra. Các Hữu Hành Nhân được Tất Địa nhập vào thân cũng lại như thế. Trước tiên nơi thành tựu là các vật tượng bên ngoài, hoặc là bên trong tâm của người cầu thành tựu có biểu tượng riêng.

- Người Hành Trì tụng kia chuyên chú chẳng gián đoạn ắt cảm thấy linh nghiệm được sự thành tựu- Hoặc thấy nơi tượng cúng dường có sự chấn động.

- Hoặc được mặt tượng tỏa hào quang chiếu diệu .

- Hoặc được thân tượng chấn động.

- Hoặc được trên hư không rải hoa xuống.

- Hoặc lúc không có mây mà tuôn mưa nhỏ nhiệm.

- Hoặc giáng tỏa mùi thơm kỳ diệu.

- Hoặc cảm thấy mặt đất lay động.

- Hoặc nghe âm thanh tự nhiên của trống Trời.

- Hoặc nhìn thấy người Trời, A Tu La... trụ trong hư không.

- Hoặc nghe âm thanh nói chuyện của người Trời.

- Hoặc nghe tiếng vang của mọi loại vật trang sức đại trang nghiêm, anh lạc, vòng xuyên..

- Hoặc thấy lửa đèn tăng thêm ánh sáng màu vàng trong.

- Hoặc thấy đèn bị hết dầu mà lửa chuyển mạnh mẽ.

- Hoặc nghe trong hư không có âm thanh khiến nói về ước nguyện mong cầu.

- Hoặc biết tất cả sợi lông trên thân đều dựng đứng.

- Hoặc hiện tướng như vậy rồi thì quyết định biết là thành tựu Tất Địa mong cầu.

Nên dùng vật khí thật sạch tốt đựng đầy hoa tươi, mài các chất nước thơm với 5 loại báu hoà chung với nhau làm nước Ứ Già (Argha) rồi quỳ dài dâng hiến Bản Tôn và tụng Chân Ngôn cho đến dùng Diệu Già Đà mà bày tỏ tán thán. Nên phát tâm vui vẻ chính tín, tinh tiến chẳng trễ nãi, lễ bái cúng dường.

- Tác như vậy xong, đem việc mong cầu, mỗi mỗi nói thành lời. Thành tâm chẳng gián đoạn thì có cầu ắt ứng.

Được như nguyện rồi, một lòng chuyên chú. Đối với Bản Tôn luôn tin vui ca ngợi, lại dùng Ứ Già phụng hiến cúng dường, liền niệm Chân Ngôn của Bản Tôn, lại niệm Chân Ngôn Phát Khiển của các Bộ- Nên y theo Nghi Quỹ, tụng Chân Ngôn xong rồi lễ bái thỉnh các Hiền Thánh quay trở về Bản Vị

## NÓI VỀ THÀNH TỰU PHẨM THỨ BẢY

Lại nữa, Hành Nhân chuyên chú trì tụng siêng năng chẳng trễ nãi, tuy được thành tựu sở tác như nguyện, nhưng tất cả thời luôn phải dụng ý- Tại sao thế? Vì duyên của tất cả Quỷ Thần cực ác là dùng nghiệp ác đối với Hành Nhân chẳng muốn cho thành tựu. Nếu có người thành tựu nơi uy đức của lực Chân Ngôn ấy thì hoặc 100 Do Tuần, hoặc 1000 Do Tuần, các Ma Quỷ Thần chẳng dám đến gần. Chính vì thế loài ấy sẽ tác niệm ác khiến cho Hành Nhân này trong đời hiện tại, đời sau đối với pháp của Tôi( Kim Cương Thủ) không có sự nhiều ích. Do vậy, Hành Nhân luôn phải giữ gìn ý.

Ví như có người mặt áo giáp, cỡi voi, lại cầm cung tên với các khí trượng xông vào trận chiến lớn thì các kẻ oán địch nhìn thấy uy mãnh sẽ lui tan tránh xa không dám đương cự. Người hành Trì Tụng, nơi pháp không thiếu sót cho đến không vi phạm một chút nào về Giới Luật thì Giới ví như áo giáp, Chân Ngôn ví như cung tên, dững mãnh như cỡi voi. Nếu đầy đủ như vậy thì Ma Quỷ Thần ác chẳng dám lại gần, cũng giống như thế.

- Lại nữa, Hành Nhân cầu thành tựu Phệ Đa Noa(Vetàḍa, Vetāla- Khởi Thi Quỷ)- Ở trong rừng Thi Đà ('Sma'Sàna) tìm một cái xác chưa hư nát- Cái xác ấy phải có đầy đủ các thân phần đều là tướng trượng phu. Lại chẳng được dùng xác bị gù lưng, què chân, mục nát. Lại cũng chẳng dùng xác quá mập, quá gầy, chẳng đầy đủ các căn cho đến xác người không có tướng Thượng phẩm, Trung phẩm đều chẳng thể. Nếu tìm được cái xác có đủ tướng Thượng Phẩm là tốt nhất.

Lại nữa, chẳng được dùng thi hài của người bị chết về bệnh khí, bệnh sốt rét, bệnh kiết lị, bệnh nhọt độc cho đến người bị trùng, rắn đốt cắn ở dưới nước hay ở trên bờ làm cho chất độc chạy khắp thân rồi xùi bọt mép chết - Các thi hài như vậy đều chẳng thể dùng.

Nếu tìm được các xác vừa ý rồi, nên nhờ người giúp đỡ ( Trợ bạn ) cầm gậy thủ hộ cả ngày lẫn đêm. Hoặc chỉ đến Thi Lâm (rừng chứa xác chết) hoặc tìm riêng căn nhà trống vắng, hoặc dưới gốc cây đơn độc, hoặc ở ngã tư đường, hoặc bên cạnh suối ao, hoặc ở trong núi báu. Nếu được đất Thượng Thắng như vậy thì pháp Phệ Đa Noa kia ắt hay mau chóng có thể được thành tựu.

Như đất Thượng Thắng, tùy tìm một nơi có thể là đất yêu thích, đất ấy như Nghi Tắc được thanh tịnh xong. Lại dùng đất sạch và Cù Ma DI hòa chung với nhau, xoa tô mặt đất khiến cho đất gồm màu xanh, màu đỏ, màu trắng, màu đen, màu vàng làm Tam Muội Man Noa La. Trước đây Tôi đã nói về mọi loại danh tự của Man Noa La ấy rồi. Trong các Man Noa La, tùy ý làm một loại Man Noa La.

Ở trong Man Noa La bày 4 cái Hiền Bình, trong bình bỏ thêm nước và các vật cho đầy đủ. Hoặc dùng nước đấng rồi tìm Man Hoa (Hoa của cây có rễ bò lan ra) tùy theo mùa, hoặc mọi thứ hoa khác cắm vào trong bình ở Man Noa La.

Làm như vậy xong liền nhờ người trợ bạn kia phát tâm dững mãnh chẳng được sợ hãi. Trước tiên gọt sạch tóc của xác chết, lại dùng nước của Hiền Bình tắm rửa xác ấy cho sạch sẽ. Sau đó dùng dầu thơm xoa bôi lên xác, xoa xong lại lấy áo trắng tốt nhất mặc cho xác chết.

Như thế xong rồi, ở trong Man Noa La đã làm, trải cỏ Cát Tường, rải mọi loại hoa, lại nhờ người trợ bạn cùng khiêng cái xác này đặt vào trong Man Noa La. Hoặc để đầu ở phương Đông, hoặc đầu ở phương Bắc.

Như pháp đặt bày xong. Lại dùng dầu thơm, hương đốt, danh hoa, tràng hoa cho đến rượu thịt, mọi thứ thức ăn rồi làm cúng dường. Nếu chẳng có thể bày biện rộng rãi thì tùy theo khả năng mà làm cũng được.

Lại lấy Chân Ngôn Bảo Bộ của dòng tộc tương ứng với Man Noa La mà Chú tụng.

Lại nữa, đối với Minh Chủ của Chân Ngôn Bản Tộc này nên khởi tâm tin tưởng, tinh cần phụng trọng, y theo Nghi Quỹ chuyên chú Trì Tụng mà cầu thành tựu.

Lại có tất cả loài Bộ Đa (Bhùta), Rồng (Nàga) Tất lý Đa (preta)... âm thầm gây chướng ngại nên Hành Nhân lại dùng vật đẳng cúng dường. Trước tiên, rải 4 phương 4 góc cho đến trên dưới bố thí cho loài Bộ Đa, Rồng, Tất Lý Đa gây chướng ngại.

Thoạt đầu, tụng Chân Ngôn để tự ủng hộ mình và hộ người trợ bạn khiến cho các chướng kia chẳng thể đến gần. Sau đó Trì Tụng để cầu thành tựu.

Vào lúc trì tụng. Nếu xác chết đó đứng dậy hiện các tướng ác, liền biết mọi loại gây chướng của Ma. Hành Nhân nghiệm biết rồi, liền lấy hạt cải trắng hòa với tro, tụng Phật Đỉnh Vương Chân Ngôn ném vào mặt xác chết. Dùng đại uy lực của Chân Ngôn nên loài gây chướng bỏ chạy tứ tán. Ma chướng đi rồi thì xác chết nằm xuống như lúc đầu.

Nếu xác chết đứng dậy mà không thấy tướng ác, liền biết là công lực của Chân Ngôn, ắt quyết định thành sự mong cầu.

Nếu được như vậy, liền phải tự tâm quyết định. Phạm Hành Nhân ấy, trước kia cầu nguyện thế nào thì lúc này mỗi mỗi đều nói như thế.

Hoặc cần thấy kho tàng bị che dấu (phục tàng). Hoặc cầu vào hang A Tu La lấy thuốc Thánh. Hoặc muốn cỡi trên cây kiếm. Hoặc cầu thuốc bôi mắt (nhãn dược) với giáng Quỷ Thần cho đến cầu La Nhạ (Ràja \_vua chúa) yêu trọng. Các việc như thế đều có thể thành tựu.

Bình thường Hành Nhân nên hành Hạnh Tối Thượng dùng lực của Đại Chân Ngôn mà tự ủng hộ thì mới có thể thành tựu pháp Phệ Đa Noa được. Tại sao vậy? Ví như mãnh thú, tuy có sức mạnh nhưng kém Trí nên người ác làm cho bị thương bị hại. Cũng giống như thế, nếu Hành Nhân ấy chẳng khởi Thượng Hạnh, chẳng tự ủng hộ sẽ bị các Ma Chướng ác được dịp thuận tiện gây hại.

## **DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VẤN KINH** **QUYỂN 2 ( Hết )**

**Mật Tạng Bộ 1\_ No. 896 ( Tr.754\_ Tr.757 )**

## **DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VẤN KINH** **QUYỂN 3**

Hán dịch : Truyền Pháp Đại Sư PHÁP THIÊN ( Dharma Deva )

Viết dịch : HUYỀN THANH

# TRIỆU THỈNH BÁT THIÊN NÓI CHUYỆN

## PHẦN THỨ TÁM

Lại nữa, nếu muốn triệu thỉnh Bát Thiên giáng xuống để nói chuyện thì có mấy nơi như : Ngón tay, gương đồng, nước sạch trong, đám lửa, đất bằng phẳng, đất lưu ly, ngọn đèn, đồng tử, hư không , các vật cúng dường... đều là nơi để Bát Thiên giáng xuống.

Nếu Hành Nhân thỉnh được Bát Thiên đến các nơi đã nói lúc trước thì Bát Thiên sẽ tự nói các việc quá khứ, hiện tại, vị lai của nhân gian và cõi Trời cho đến nói tất cả việc thiện ác vượt quá ba đời.

Nếu Hành Nhân, lúc thỉnh triệu chẳng y theo nghi tắc, đối với Pháp bị thiếu hoặc vãn tự của Chân Ngôn trì tụng bị sai sót, hoặc bị thừa thiếu, hoặc chẳng đủ chính tín, chẳng đọc Kinh sách Đại Thừa, hoặc chẳng bày biện vật cúng dường. Giả sử cúng dường tùy theo nơi chốn chẳng chịu tìm đất thanh tịnh. Hoặc lúc đó đầu, mặt, mắt, tay, chân với các thân phần của đồng tử không có tướng đoan nghiêm. Nếu có các việc như thế thì các Hành Nhân kia tuy chuyên cần cực nhọc nhưng Bát Thiên vẫn không đến. Ngoài ra chẳng phải chỉ có việc Triệu Thỉnh không đến , ngược lại còn phải nhận các chuyện chẳng tốt lành.

Nếu người hành Trì Tụng, muốn tác Pháp triệu thỉnh Bát Thiên thì cần phải tu Pháp Tiên Hành. **Tiên Hành Pháp** là : Trước hết trì tụng Chân Ngôn của Bát Thiên đủ một lạt xoa biển hoặc 3 Lạc Xoa biển. Sau đó chọn ngày Cát Tường của tháng Bạch Nguyệt , ngày đó chẳng được ăn, tìm đất sạch hòa chung với Cù Ma Di xoa tô đất làm Đàn lớn bằng tấm da bò, đây là nơi Bát Thiên giáng hạ .

Nếu muốn giáng nhập vào Đồng Tử, liền đem đồng tử tắm rửa sạch sẽ , mặc quần áo mới, cho thọ 8 Giới. Trong ngoài thanh tịnh xong, vào trong Tâm Đàn , ngồi hướng mặt về phương Tây , đem các thứ hương hoa cúng dường. Hành Nhân cũng tự mình vào bên trong Đàn , trải cỏ Cát Tường, ngồi hướng mặt về phương Đông, tụng Chân Ngôn của Bát Thiên, một lòng cầu thỉnh quyết định thành tựu.

Nếu muốn khiến Bát Thiên giáng hạ ở trong gương. Trước hết lấy một tấm gương tốt tròn trịa không bị nứt mẻ , dùng tro sạch lau chùi 7 hoặc 8 hoặc 10 lần , sao cho gương trong sáng, rồi đặt ở chính giữa Đàn. Nếu Bát Thiên giáng hạ sẽ hiện trong gương , nói các việc về Thế Gian và Xuất Thế Gian

Nếu muốn Bát Thiên giáng hạ nơi ngón tay. Trước tiên dùng nước quặng màu tía rửa sạch ngón tay cái. Sau đó dùng dầu thơm bôi xoa thì Bát Thiên sẽ giáng hạ.

Nếu muốn khiến Bát Thiên giáng hạ trong nước . Liền lấy nước mới , nhưng cần lọc qua rồi đổ vào cái bình, ất Bát Thiên sẽ giáng hạ hiện sự việc trong đó.

Nếu muốn Bát Thiên giáng hạ ở hư không, mặt đất, ngọn lửa đèn trước mặt các Tôn Tượng, hoặc đám lửa. Trước tiên trì tụng Chân Ngôn, gia trì vào nước sạch rồi rưới vẩy thì Bát Thiên sẽ đến

Nếu ở các nơi như trên, thỉnh được rồi thì dâng mọi thứ hương hoa mà cúng dường khiến cho Bát Thiên vui vẻ, liền ở trong mộng nói các việc Thiện Ác

Hoặc nếu tu đủ các Pháp trên mà Thiên chẳng giáng hạ, nên phát tâm lợi ích Đại Từ Đại Bi, một ngày chẳng ăn, lại thọ 8 Giới. Ở trước Tôn Tượng thù diệu hoặc ở trước

Tháp Xá Lợi, trải cỏ Cát Tường, ngồi thẳng thân mình, chẳng lay chẳng động, một lòng chuyên chú trì tụng Chân Ngôn của Bản Bộ Mẫu hoặc Bản Bộ Chủ một Lạc Xoa biến hoặc hai lạc xoa biến, đủ số rồi liền tác Pháp này. Nên tụng Chân Ngôn của Phần Hộ Vương, lại hô chữ An ( OM ) của Tôi ( Kim Cương Thủ ) cho dù chỗ cây khô héo cũng có thể khiến Bát Thiên nhập vào hướng chi là thân người

Nếu muốn khiến Bát Thiên giáng xuống thân Đồng Tử. Trước tiên chọn lấy 10 Đồng Nam hoặc 10 Đồng Nữ. Nếu chẳng đủ số thì chọn 8 hoặc 6 hoặc 2 cũng được. Nên chọn người khoảng 10 tuổi hoặc 12 tuổi, có thân tướng viên mãn ( Toàn thân chẳng được lộ huyết mạch gân xương ) màu da trắng tươi, đỉnh đầu ngay thẳng, tóc đen sáng bóng, mặt như trăng tròn, mắt dài, răng khít bằng phẳng, cánh tay thon dài tròn trĩnh dễ mển, hai vú đầy đà, lông trên thân xoáy về bên phải, giữa tim và bụng có ba ngấn, rốn sâu bằng phẳng, eo nhỏ ngay thẳng, cho đến đùi, bắp chân, đầu gối, ống chân, mắt cá chân, ngón chân với gót chân thấy đều đầy đủ các tướng đoan nghiêm khiến cho người nhìn thấy đều yêu thích chẳng muốn lìa xa

Nếu được Đồng Nam hoặc Đồng Nữ như vậy, liền chọn ngày mồng tám hoặc ngày 14 hoặc ngày 15 , hoặc chọn ngày Cát Tường trong tháng Bạch Nguyệt. Trước tiên khiến tắm gội sạch sẽ, mặc áo trắng mới, hoặc quần áo có đính hạt Trân Châu để trang nghiêm. Trang sức xong, cho thọ 8 Giới rồi đem vào trong Đàn, ngồi hướng mặt về phương Đông. Ngay trong ngày đó, Hành Nhân nhịn ăn, tắm gội sạch sẽ , mặc áo trắng mới, dùng đủ mọi loại hương hoa, vòng hoa , dầu thơm, hương đốt, đèn sáng với mọi thứ thức ăn thượng diệu, cúng dường Bản Tôn với Thiên Thần hộ vệ 8 phương. Lại để riêng vật cúng dường, phụng hiến Trời, Người, A Tu La với loại Quý Tiềm Hành ( hành động ẩn tàng âm thầm dấu vết tích )

Làm như vậy xong, người hành trì tụng lại dùng Diệu Hoa rải lên Đồng Tử. Sau đó tay cầm lò hương, niệm Chân Ngôn của Bát Thiên. Ở đầu Chân Ngôn nên hô trước chữ Hồng ( HŪM ) khoảng giữa lại thêm câu Ngật-lị hận-noa ( GRHŪA ) đến đây dùng hương hoa trao cho Đồng Tử, lại hô chữ A Tị Hàm ( ABHIṢECA MĀM ) 3 lần, lại hô Khất-sáp bát-la ( KṢA PRA ) Tụng như vậy ất trong phút chốc Bát Thiên liền đến nhập vào thân Đồng Tử. Cũng nên kiểm tra lại tướng mạo để biết cho rõ

Nếu có hiện tượng đến, thì Đồng Tử có dung mạo vui vẻ, mắt nhìn không chớp, gương hít thở, liền biết Bát Thiên đến rồi ất có thể đốt hương và hiến nước Ú Già, trong Tâm cần phải ghi nhớ Chân Ngôn của Tối Thắng Minh Vương (Vijaya Vidyaṛaja) . Lễ bái cúng dường xong mới có thể thỉnh hỏi

“ Ngài thuộc cõi Trời nào mà chẳng ngại lao nhọc đến đây ? Nay tôi vì mình vì người khác có việc nghi ngờ. Nguyên xin Ngài mau chóng nói cho “

Cần nên hỏi mau lẹ chẳng được chậm trễ nghi ngại thì Bát Thiên ấy sẽ mỗi mỗi đều nói. Phần lớn nói về việc ThiệnÁc trong 3 Đời, hoặc khổ hoặc vui, được lợi mất lợi, mỗi mỗi nói rõ các loại sự việc

Nói như vậy xong, cần phải tin nhận đừng sinh nghi hoặc. Hỏi việc xong rồi, nên mau chóng y theo Pháp cúng dường, đáp tạ công lao và Phát Khiển thỉnh Bát Thiên trở về Bản Vị

Lại nữa, tự thân Bát Thiên giáng hạ sẽ có điều chứng nghiệm. Có thể biết Vị Thiên ấy làm cho tướng của Đồng Tử có 2 mắt tròn sáng, ở ngoài lòng đen hơi có sắc đỏ,

đầu mặt đoan chính, dung nhan vui vẻ, nhìn không chớp mắt, không hít thở, có ý khí của tướng Đại Nhân. Nếu đúng như vậy là đích thân Bát Thiên giáng hạ

Nếu là loài Ma Chướng đến nhập thì hình trạng cũng như Đồng Tử không có hít thở, dung nhan xấu ác, mắt tròn có nhiều màu đỏ, tác tướng sân nộ, ngoác miệng đáng sợ. Nếu nhìn thấy tướng này thì nên biết là loài Ma, La Sát, Rồng, Tiềm Hành Quỷ. Kiểm tra xong rồi nên mau chóng tác Pháp Trừ Khiển. Người hành Trì Tụng ở ngay trong Đàn đọc tụng Già Đà Cát Tường ( Bài Kệ Cát Tường ) hoặc Kinh của Đại Lực Minh Vương (Mahà bala Vidyaràja ) với Kinh Tam Ma Nhạ ( Samaja- Tập Hội ) và Chân Ngôn của Uế Tích Phần Nộ Minh Vương ( Ucchuṣma krodha Vidyaràja ) cho đến các Đà La Ni của Đại Thừa mà Phát Khiển ( Đuổi đi )

Nếu làm như vậy mà Ma chẳng đi, nên tụng Chân Ngôn Sư Tử Toà. Dùng gỗ A Lý Ca với gỗ Ba La Xá làm củi tẩm Tô ( bơ ) Mật, Lạc... kèm với hoa, lúa thóc, mè vừng... Hộ Ma 100 biến. Sau đó tụng Chân Ngôn của Phần Nộ Quân Trà Lợi ( Krodha kuṇḍali ) Hộ Ma 3 biến hoặc 7 biến thì loài Ma gây chướng ấy liền chẳng dám trú, tự nhiên bỏ đi. Các kẻ Trí cần phải hiểu rõ Pháp như vậy mà mỗi mỗi tu hành. Nếu vì việc này đừng để cho siêng năng lao nhọc mà không có sự linh ứng.

## **NÓI VỀ CÁC SỰ CHƯỚNG NGẠI NGĂN CHE** **PHẦN THỨ CHÍN**

Diệu Tý Bồ Tát lại hỏi Kim Cương Thủ rằng :” Người tu hành trì tụng, có tội chướng như thế nào mà chẳng được Tất Địa ? Nguyện xin Ngài diễn nói cho các kẻ tu hành ở đời vị lai ,mỗi mỗi rõ các việc tu hành mà không có nghi hoặc”

Bấy giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát bảo Diệu Tý Bồ Tát rằng :” Này Diệu Tý ! Nếu có Hành Nhân ở đời quá khứ cho đến đời này , đối với Thân Khẩu Ý chẳng chịu giữ gìn, gây ra các tội nặng, vì thế cho nên khó thành tựu được Pháp tu hành.

Các tội ấy là : Giết A La Hán, giết cha mẹ, phá Hòa Hợp Tăng, dùng tâm sân nộ làm cho Thân Phật chảy máu, hủy hoại Tháp Phật, giết Bồ Tát, hoặc gắng dùng hạnh bất tịnh làm như ướm mẹ của A La Hán. Hoặc sai khiến người hoặc tự mình áp bức cướp đoạt tài vật của Tam Bảo. Các lỗi lầm như vậy, Đức Phật nói đây là tội Vô Giá. Nếu có lỗi này thì nơi Pháp khó thành. Tại sao vậy ? Do tội nặng này sẽ đọa vào Địa Ngục A Tỳ (Avìcì) chịu khổ một kiếp cho đến khi bằng với tội trước thì mới được ra khỏi. Cho nên nói người này, tuy có siêng năng khổ cực, vì nghiệp chướng nên đối với các Chân Ngôn , rốt cuộc chẳng thành tựu.

Lại nữa, đối với các Kinh Pháp do Đức Phật dạy, dùng tâm sân hoặc đốt cháy, hoặc nhận chìm trong nước, hoặc phương tiện hủy hoại, hoặc phỉ báng Pháp Thân, hoặc giết Tăng Ni đang giữ Giới, hoặc vô cớ giết người nam người nữ đang giữ Giới, hoặc dùng tâm sân quây lửa thiêu đốt chốn Già Lam. Nếu có tội này, tuy siêng năng cực khổ cũng chẳng thành tựu được.

Hoặc nếu đối với Phật Pháp Tăng , hưng tâm tổn hoại chẳng kể nhiều ít. Nay Tôi nói chút ít về sự thọ Báo ấy. Người như vậy sẽ đọa vào Địa Ngục Vô Giá, khi hết tội báo lại sinh vào Nhân Gian , do dư nghiệp nên giả sử được thân người cũng bị sinh vào

chốn hạ tiện. Hoặc gặp bạn lành khuyên phát tâm Bồ Đề Vô Thượng, sau đó lại chẳng quyết định, ngược lại Quy Y với hàng Thiên Ngoại Đạo. Chư Thiên Ngoại Đạo ấy tuy nhìn thấy Quy Y, lại cũng chẳng vui, ngược lại sinh sự giận dữ làm hại. Người như vậy, nếu trì tụng tu hành, cuối cùng vẫn chẳng thành tựu.

Nếu lại có người, từ lúc mới phát khởi Tâm Bồ Đề Vô Thượng. Từ đây về sau, chư Thiên với hàng người cần phải cúng dường. Tại sao vậy? Người ấy tức là người gánh vác tất cả Hữu Tình, hay đối với Hữu Tình ban cho sự không sợ hãi cho đến đối với hạt giống Tam Bảo cũng hay thừa kế, cho nên nói rằng:” **Chẳng nên quay ngược mà lễ bái chư Thiên**”

Lại cũng chẳng được gây ra lỗi lầm nguy hại mãnh liệt và giết chết Tiên Nhân (RṢĪ)

Lại cũng chẳng nên đối với Chân Ngôn Minh này, cùng nhau phá hoại  
Lại hoặc dùng tâm sân mà chẳng cúng dường Chủ của Chân Ngôn Minh  
Hoặc lại cho đến dùng chân dày xéo lên hoa sen với các Ấn Khế  
Hoặc lại vô cớ đưa tay bẻ gãy cây cỏ. Tiếp lại lễ bái các hàng Dược Xoa ác  
Hoặc ăn thức ăn dư thừa đã cúng dường, hoặc ăn thức ăn dư đã cúng Quỷ Thần,  
hoặc ăn thức ăn đã vứt bỏ trên mặt đất

Hoặc lại đối với Súc Sinh Nữ ( súc vật cái ) hàng việc bất tịnh  
Hoặc dùng Cấm Chú, hoặc dùng sức thuốc hại loài trùng rắn. Hoặc cỡi voi, ngựa, bò, lừa...muốn khiến đi nhanh liền dùng roi thúc đánh.

Hoặc ở với người bệnh hoạn và người bị nạn khổ, chẳng biết phát tâm Từ Bi cứu giúp

Người như vậy, đối với Chân Ngôn Minh, cuối cùng chẳng thành tựu  
\_ Lại nữa Hành Nhân ! Ví như Hư Không chẳng thể đo lường được. Nếu lại có người đối với nơi chốn của Tam Bảo mà hành việc tổn hoại thì sau này sẽ chiêu cảm lấy nghiệp báo ấy chẳng thể đo lường được

Lại nữa, Hành Nhân dùng lưới vơng gây thương hại Hữu Tình. Nuôi dưỡng mèo con đuổi bắt trùng chuột cho đến giam cầm con vẹt, con sáo, các loài Phi Cầm. Người như vậy chẳng được thành tựu.

Lại chẳng được dùng vật đã cúng dường Phật. Chẳng được lễ bái Đại Tự Tại Thiên ( Mahe'svara ) Nhật Thiên ( Àditya ) Nguyệt Thiên ( Candra ) Hỏa Thiên ( Agni ) Na La Diên Thiên ( Nàrayaṇa ) . Giả sử gặp phải các nạn khổ cũng chẳng nên lễ bái, chẳng nên trì tụng Giáo Pháp của hàng Thiên ấy, cũng chẳng nên cúng dường người hành Pháp đó. Đối với Pháp của hàng ấy, chẳng giận chẳng vui cũng chẳng tùy hỷ với Nghi Tắc của Pháp đó.

Hoặc có tài bảo, muốn hành Trí Tuệ. Trước tiên phát Tâm Bồ Đề ( Bodhicitta ) , thoát đầu nên lễ bái tất cả chư Phật. Tiếp nên lễ Tượng của Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Tại sao thế? Vì hàng Bồ Tát ấy như mặt trăng mới mọc đã vượt hơn mọi ngôi sao, dần dần chiếu sáng Thế Gian. Hàng Bồ Tát ấy cũng lại như thế, tuy ở địa vị nhưng rất ráo sẽ thủ chứng Bồ Đề Vô Thượng, vì thế nên lễ bái các Chúng như vậy.

Lại, hàng Bồ Tát là bậc gánh vác công việc cho tất cả Hữu Tình. Các vị ấy đã phát Đại Bi muốn làm việc cứu tế, cho nên trước tiên lễ bái hàng Bồ Tát này.

Lại nữa, Thế Gian có kẻ Hữu Tình đáng thương ngu si hèn kém ( Hạ liệt ) đối với hàng Bồ Tát chẳng chịu lễ bái. Hàng Bồ Tát ấy có đủ sức đại tinh tiến Thần Thông khó lường. Nếu Hành Nhân chẳng lễ bái ất những Pháp đã Trì Tụng không được thành tựu, lại còn vương lỗi xem nhẹ chư Phật. Tại sao thế ? Ví như tất cả quả trái của Thế Gian đều từ bông hoa mà có. Hoa ví như Bồ Tát, Quả ví như Bồ Đề. Chính vì thế cho nên Hành Nhân cần phải tin tưởng lễ bái ( Tín lễ )

Như có Bồ Tát vì việc lợi ích cho nên đối với việc tham dục liên thị hiện hành dục. Cho đến đối với người thiện kẻ ác, thật ra không có tâm yêu ghét, do dùng sức Đại Bi nên mới có phương tiện khen chê. Tại sao Hành Nhân đối với hàng Bồ Tát lại chẳng sinh Tâm tín lễ. Các vị Bồ Tát ấy lại thị hiện dùng mọi loại tướng Chân Ngôn Minh, chỉ vì tùy theo nguyện để thoả mãn mọi tâm của Hữu Tình. Chính vì thế cho nên cần phải tín lễ bậc Thầy của tất cả Chân Ngôn Minh Chủ.

## NÓI VỀ ĐƯỜNG LỐI THỪ THẮNG PHẨM THỨ MƯỜI

Lại nữa, người hành trì tụng đối với Hạnh đã tu, đừng sinh niệm nghi ngờ, nên dùng 8 Chính Đạo làm cửa giữ gìn. Hành đường lối này đối với Hạnh Chân Ngôn sẽ quyết định được Tất Địa. Lại nữa, ngày sau thường sinh vào nơi thắng diệu của Nhân Gian và Thiên Thượng. Chư Phật quá khứ nhờ tu hành đường lối này mới được thành Chính Giác. Chư Phật Thế Tôn hiện tại vị lai cũng đều như vậy.

Dùng Công Đức đã tu về Thân Khẩu Ý thường y theo lời Phật dạy chẳng sinh mệt mỏi . Tu hành như vậy gọi là **Chính Nghiệp**

Dùng các thức ăn uống, thuốc thang, quần áo,, giường chiếu, vật dụng...mà chẳng sinh tâm yêu mến đắm trước vào các vật thọ dụng thì gọi là **Chính Mệnh**

Đối với mình đối với người, chẳng khen chẳng chê, mau lìa sự giận dữ như tránh đám lửa. Lại như con cọp mạnh mẽ thấy lửa thì kinh sợ. Sợ hãi các lỗi lầm thường khiến có thái độ như vậy. Đây gọi là **Chính Hạnh**

Chẳng học xem Tướng và việc cát hung của nam nữ. Chẳng học Thiên Văn, Địa Lý. Âm Dương cho đến việc hàng phục Rồng ( Giáng Long ) và điều phục voi ngựa, các nghề viết lách, tính toán, cung tên...Hay mau chóng xa lìa lối này thì gọi là **Chính Phân Biệt**

Cho đến chẳng nên nói chuyện về Quốc Chính, phép vua với địa phương, bàn luận về việc cùng nhau binh chiến, bàn luận về nơi chốn dâm dục với sự đắm trước của Dâm Nữ. Cũng chẳng bàn luận về các câu đố, các việc xưa cũ cho đến việc của ngôn luận, văn tự, chuyện vô ích của Thế Gian. Người hành trì tụng cần phải mau chóng xa lìa mọi thứ lỗi lầm như vậy.

Lại, nếu người trì tụng cầu Tất Địa, đến giai đoạn thành tựu. Lúc ấy, chẳng nên vào thành quách, thôn xóm, tháp miếu, Già Lam, cung quán, Thần Miếu với chỗ cư ngụ của Ngoại Đạo. Các nơi như vậy đều chẳng nên đến. Nếu vì việc trì tụng chẳng thể miễn được thì nên tìm một nơi Thắng Địa thanh tịnh. Hoặc liền tìm riêng sườn núi, bờ ao, nhà

trống hoặc Miếu Thần bỏ hoang. Hoặc dưới gốc cây, bờ sông cho đến cạnh suối, xa lìa các nơi ồn ào hỗn tạp, nơi không có người...chuyên tâm trì tụng.

Lại nếu trong một năm, chỉ trừ 3 tháng Hạ lúc An Cư thời chẳng đi đến nơi khác. Nếu lúc nửa Xuân với Thời khác thì tùy ý đi đến núi, rừng, suối, ao cho đến tất cả Thắng Xứ như trên để chuyên tâm trì tụng.

Hành Nhân nếu đã tu Pháp Tiên Hành, tụng đủ số rồi, nhưng lúc An Cư Kiết Hạ thì chẳng được tác Pháp thành tựu. Ví như lúc các Bật Sô ( Bhiṣu\_ Tỳ Kheo ) an cư kiết hạ thì tất cả chẳng được làm mà chỉ lặng lẽ ngồi yên. Người hành trì tụng cũng lại như vậy, tuy đối với việc trì tụng chẳng được gián đoạn nhưng phải sau khi mãn Hạ , như Pháp Hộ Thân rồi mới tác thành tựu.

Tiếp lại, người muốn cầu Tất Địa. Trì tụng đủ số thì nên làm Hộ Ma. Làm Hộ Ma cũng như số lượng , ấy là : Tượng hoa sen, tượng tròn trụ, tượng tam giác, tượng có 4 mặt vuông. Nơi dùng của 4 loại như vậy khác nhau, nên cần phải bền lòng chế tạo như Pháp.

Người muốn làm lò, trước hết tìm đất sạch hòa chung với Cù Ma Di làm bùn để tô trét lò. Lò nên có quai bền chắc, cũng nên ở 4 mặt làm tượng thêm bậc, là vị trí cúng dường Thánh Hiền

Nếu tác việc thiện và cầu tài bảo cho đến Pháp Tức Tai và Pháp Kính Trọng (Kính Ai ) thì nên làm lò tròn

Nếu vì cầu tất cả mọi việc cho đến đối với loại Đồng Nữ hầu hạ thì nên làm lò Hoa Sen

Nếu vì điều phục các Rồng với tất cả loài Quỷ , hoặc khiến thiêu đốt hoặc khiến bị khổ thì nên làm lò có 4 mặt vuông

Nếu vì tác Pháp ác muốn khiến cho kẻ oan gia sinh tâm sợ hãi bỏ chạy lánh xa chẳng dám đến gần thì nên làm lò Tam Giác

Lò đã làm, cũng nên như Pháp, y theo Nghi Thức chế tạo. Khi xong rồi, ở 4 mặt lò rải cỏ Cát Tường ứng với vật Hộ Ma và nên đặt dưới nền ở bên ngoài lò ngay nơi có Cù Ma Di xoa tô. Sau đó ở bên cạnh lò ấy rải mọi loại hoa, dầu thơm, hương đốt, các thức ăn uống... cúng dường Tam Bảo với Đại Kim Cương Tộc, Minh Chủ, Chân Ngôn Chủ của Bản Bộ. Cúng dường xong, sau đó đốt lửa ở bên trong lò. Lửa đó chẳng được dùng miệng thổi mà dùng cây quạt để quạt lửa. Lửa cháy rồi, trước hết dùng hoa gạo hoặc dùng mè đem hòa chung với bơ ( Tô ) , tụng Bản Bộ Minh Chủ Chân Ngôn, 1 biến ném 1 lần. 7 lần hoặc 8 lần cho đến 20 lần ném vào trong lửa. Đây gọi là **Hộ Ma Cúng Dường Minh Chủ**

Cúng dường xong. Sau đó y theo Pháp Hộ Ma để cầu Tất Địa. Hành Nhân trước tiên tự ủng hộ mình, dùng Pháp Phần Nộ Quân Trà Lợi Chân Ngôn, Chú vào cỏ Cát Tường hoặc 7 biến, 8 biến cho đến 20 biến, kết làm sợi tơ quấn quanh vách.

Hộ Thân xong. Sau đó rải cỏ Cát Tường, ngồi hướng mặt về phương Đông. Đem Tô, Mật, Lạc hòa với hạt cải trắng đựng đầy trong vật chứa. Lấy củi sử dụng, tẩm 2 đầu, tụng Bản Chân Ngôn, ném vào trong lửa, 1 lần tụng 1 lần ném. Khi lửa bắt đầu bén củi cháy mạnh thì quan sát để biết tướng Cát Tường hay chẳng Cát Tường

Nếu lửa đó chẳng dùng quạt mà cháy tự nhiên, lại cháy to không có khói. Lại không có tiếng củi nổ, ngọn lửa chụm lại bốc về một phía bên phải như mặt trời chiếu soi

không bị ngăn che, màu lửa như màu vàng hoặc như San Hô, hoặc rộng hoặc dài. Nhiều tướng trạng khác hoặc như cầu vồng, hoặc như chớp lóe, hoặc như đuôi chim Công, hoặc như đóa hoa sen, hoặc như cái muông Hộ Ma, hoặc như cái chày Kim Cương, hoặc như cái chĩa ba, hoặc như cây đao ngang, hoặc như phan phướng, hoặc như vòng xoắn ốc của bình ( Bình Loa ) hoặc như phát trần hoặc như cái xe.

Lại, hoặc như tiếng các nhạc khí : Trống, sáo... cho đến hơi thơm cũng như đốt bơ.

Nếu được mọi loại như vậy là tướng Cát Tường, nên biết mau được Tất Địa rộng lớn.

\_ Lại nữa, nếu ban đầu lửa khó bén. Tuy lửa bén lại có nhiều khói, lửa ấy chẳng có thể cháy mạnh rộng lớn, dần dần nhỏ đi cho đến tắt hẳn. Giả sử lửa đó chẳng tắt và khói không có màu hồng đỏ . Lại như mặt trời ở trong đám mây chẳng thể chiếu sáng. Hoặc được đám lửa bốc lên có dạng giống như đầu bò, hoặc có dạng như lửa ngựa. Hoặc củi liền nổ lớn bắn ra tia lửa như thiêu đốt Hành Nhân. Hoặc hơi lửa giống như thiêu đốt tử thi ( Xác chết )

Hành Nhân nếu được tướng trạng này ắt biết rõ điềm chẳng lành, quyết chẳng thành tựu Tất Địa mong cầu. Hành Nhân nên lấy hoa gạo, hạt cải trắng hòa chung với Tô Mật . Liền tụng Xích Thân Đại Lực Minh Vương Chân Ngôn với Uế Tích Phần Nộ Minh Vương Chân Ngôn làm Pháp Hộ Ma thì tướng chẳng lành lúc trước tự nhiên chẳng hiện, tất cả đều tiêu diệt.

Lại nữa, Hành Nhân chẳng nên dùng dao cạo lông 3 nơi, cũng chẳng nên dùng thuốc xoa cho rụng, cũng chẳng nên dùng tay nhỏ bỏ. Ví như người cầm con dao bén, nếu không có Trí Tuệ sẽ mau bị tổn hại thân.

Nếu người trì tụng chẳng y theo Nghi Pháp thì chẳng những Pháp không thành tựu , lại còn chiêu rước sự tổn hại mình

Nếu Hành Nhân ấy trì tụng tu hành chẳng y theo Nghi Tắc, hoặc chẳng giữ Giới, hoặc chẳng thanh tịnh. Dù cho vị Đại Minh Chủ kia chẳng nổi giận làm hại, nhưng bao nhiêu Thị Tòng Quyển Thuộc của Minh Chú ấy nhìn thấy lỗi lầm của người đó , liền gay sự tổn hại.

Lại nữa, người hành trì tụng nếu muốn trì tụng mau được Tất Địa thì hết thảy Nghi Tắc chẳng được khuyết phạm một mảy may, khiến cho Ma Chướng không có dịp gây hại. Cần phải tùy theo sức bày biện mọi loại thức ăn uống, hương hoa, quả trái...Nên cúng tế hàng Trời ( Deva ) A Tu La ( Asura ) Dực Xoa ( Yakṣa ) Rồng ( Nàga ) Yết Lộ Trà ( Garuḍa ) Yết Tra Bố Đan Năng ( Kātaputaṇa ) Càn Đạt Bà ( Gandharva ) Bộ Đa ( Bhūta ) tất cả Quỷ Mỵ ( Grahā )... để cầu ủng hộ chẳng gây chướng nạn.

Bày đủ các thức cúng tế rồi, liền nên thành tâm , mỗi mỗi kêu tên khải thỉnh đều giáng lâm, thọ nhận sự cúng dường, trợ giúp cho thành tựu.

Liền tụng **Khải Thỉnh Chân Ngôn** là :

**Nễ phộc, A tô la, Dạ Xoa, Bộ cứu Nga, Tất Đà đá xoa-dã, Tô ba la-noa, Yết tra bố đát năng thất-tả, Nghiễn đật-lý phộc, La Sát, Ngật-la ha, Nhạ đa dạ thất-tả.**

**Duệ kế tức bộ mạo vĩ năng, phiến đế nễ vĩ-dã nễ-dã, tất-đới ca nhạ nỗ, tất-lý thể vĩ đa lệ hám, khất-lý đát-phộc noa lệ vĩ nhạ-noa ba dạ nhĩ đát đố đát-la nại nãi, sa hạ.**

Bộ-lý đất-dã, tăng khế tô-lỗ đất-phộc, y hạ diễm đồ. A nỗ nga-la hạ la-thám dụ nhĩ bất-lý sắt-trí nhĩ văn tế, bộ đa duệ, nan na nhĩ duệ tả tô la, la duệ số duệ mạo na dạ tất-đế, la mãn nễ lý số năng nga lý số

Tát lý-phệ số tức duệ phộc phiến đế sa lý số. Tát lý-phộc tô tả tăng nga di số, la đất-năng la duệ tả, bễ khát-lý đa, địa phộc sa phộc bễ đa noa nghệ số-tả ba laphộc lệ-số, câu phệ số thấp-phộc bộ-lý số tả, nhĩ lý-nhạ lý số duệ, nga-la ma cụ thể, bố la ca năng nhĩ phộc thâu nhĩ-dã la bễ nễ phộc nga-lý tứ số duệ tả, vĩ hạ la tức đất-dã phộc sa tha thất-la di số, ma trệ số, xả la tả.

Cung nhạ la nản duệ bộ bộ-lý đá, tức đá, nga-lý tứ số, phiến đế la tha-dã, tô vĩ thể số tả, tả đất-phộc lý số duệ, tái ca một-lý sát số, ma hạ phộc nhĩ số, tăng tứ đất lý-sa khát-xoa vĩ-dụ sử đá tô duệ tả phộc phiến đế cụ la tô.

Ma hạ tra vĩ tô nễ-vĩ bễ số, nễ vĩ-duệ số, khát-lý đa la dạ thất-tả

Nễ lỗ xá-ma xá nhĩ, nhĩ phộc phiến đế duệ tả, ha-ly sắt-tra, bát-la sa đất-năng sa-la nhạ, nghiêng đà, ma la diễm, độ ba mặt lân nễ ba nỗ đế tả, bà khát đất-dã, nga-lý hận-nản, đồng bộ cữu đồ bễ văn đồ tát noan, y nan tả ca lý-ma, sa phải lằng tổ sản đồ.

Ế noan, đồ khát-lý đất-phộc, nga-la hạ, bố nhạ nẫm, đồ nễ nga lý-tả năng đất-phệ ca ma năng đồ câu lý-dã, ấn nại-la đồ phộc nhật-ly, sa hạ.

Bộ đa tăng khế, y hàm đồ, nga-lý hận nản, đồ mặt lân nhĩ tất-lý sắt-tra, a nghệ-nhĩ lý-dã, mạo nãi lý đế bộ bát đế thất-tả

A noan ba đế lý-phộc dụ phộc năng địa phộc thất-tả

Y xá năng, bộ đa địa bát đế thất-tả

Nễ mạo ô lý-thán đồ, tán nại-la lý-ca bễ đá, ma hạ thất-tả

Nễ phộc, tam ma sa-đá bộ vĩ duệ tả

Năng nga, đà la, ngọc tứ-dã, nga nãi sa di đá, bát-la đế, bát-la đế, đất-phệ năng nễ phệ nga nan đồ, sa-phộc ca, sa-phộc ca, tuế phộc nễ xá tô bộ đất-phộc, nga-lý hận-nản, đồ đồ sắt-tra sa phộc la sa trại nãi-dã sa bổ đất-la na lý, sa-phộc nhạ nãi sa di đá, độ ba mặt lân, bổ sắt-ba, vĩ lệ ba nan tả.

Bộ cữu đồ nhạ-dã già-lam đồ bễ văn đồ tát noan, muội đất-la diễm di kiếm, tất đệ di hàm nễ phiến đồ.

Ế noan đồ dực, tát lý-phộc nễ noa tả la nản, ca lỗ đất-dã nha sa-lam mặt lân, ca lý-ma, ca lý diễm.

**DIỆU TÝ BỒ TÁT SỞ VĂN KINH**  
**QUYỂN 3 ( Hết )**

